**TUẦN 7 01/11/2021 - 06/11/2022 (2021 - 2022)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NGÀY THÁNG** | **MÔN DẠY** | **TIẾT** | **TỰA BÀI** | **NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH** |
|  | Tập đọc | 13 | Trung thu độc lập | (KNS) |
|  | Tóan | 31 | Luyện tập. | -giảm bài 5 |
| Thứ hai  01/11/2021 | Đạo đức | 7 | Tiết kiệm tiền của.  (sửa lại câu 1, 2/12) | (KNS-GDMT))- Chỉ hỏi 2 phương án Tán thành&  Không tán thành |
|  | Kể /ch | 7 | Lời ước dưới trăng. | (GDMT) |
|  | Ch/cờ | 7 |  |  |
|  | Ch/tả | 7 | Gà trống&Cáo (nhớ-viết) |  |
|  | Thể dục | 13 | Tập họp hàng ngang ,dóng hàng,điểm số,… |  |
| Thứ ba  02/11/2021 | Tóan | 32 | Biểu thức có chứa 2 chữ số. | -Không làm BT2.(giảm bài 4) |
|  | LT&C | 13 | Cách viết tên người ,tên địa lý VN |  |
|  | Khoa | 13 | Phòng bệnh béo phì. | (KNS) |
|  | Tập đọc | 14 | Ở vương quốc tương lai. | -Không hỏi câu hỏi3,4. |
|  | Kĩ thuật | 7 | Khâu ghép 2 mép vải =mũi khâu thường. | -HĐNGLL:Lao động làm sạch trường lớp. |
|  | Tóan | 33 | Tính chất giao hóan của phép cộng. |  |
| Thứ tư  03/11/2021 | TLV | 13 | Luyện tập xây dựng  Đọan văn kể chuyện. | (KNS) |
|  | Lịch sử | 7 | Chiến thắng Bạch Đằng(năm938) | -giảm phần chữ nhỏ. |
|  | LT&Câu | 14 | Luyện tập viết tên người ,tên địa lý VN |  |
|  | AV ĐA | 13 |  |  |
| Thứ năm | Tóan | 34 | Biểu thức có chứa 3 chữ số. | -giảm bài3b,c,bài4 |
| 04/11/2021 | Địa lý | 7 | Một số dân tộc ở Tây Nguyên. |  |
|  | AV ĐA | 14 |  |  |
|  | TLV | 14 | Luyện tập phát triển  Câu chuyện. |  |
|  | Âm nhạc | 7 | TĐN số1,Ôn:Em yêu hòa bình |  |
| Thứ sáu | Tóan | 35 | Tính chất kết hợp của Phép cộng. | -giảm bài 1 dòng1a,dòng2/b |
| 05/11/2021 | Khoa học | 14 | Phòng 1 số bệnh lây qua đường tiêu hóa. | (KNS) |
|  | HĐTT | 7 | ATGT:B1:Biển báo hiệu… |  |
| Thứ 7  06/11/2021 | KNS | 7 | Chủ điểm tháng 10 |  |
| Thể dục | 14 | Quay sau,  Đi đều,v.phải,v.trái ,TC: NTĐ | -Thay đi đều,v.trái,v.phải  ,đứng lại=đi thường theo nhịp chuyển hướng phải trái |
| Mỹ thuật | 7 | Vẽ tranh đề tài:Phong cảnh quê hương. | -Tập vẽ tranh đề tài:Phong cảnh . |
| AVBN | 13 |  |  |
| AVBN | 14 |  |  |

## TUẦN 7

*Thứ hai ngày 01 tháng 11 năm 2021*

**Tập đọc**

**TRUNG THU ĐỘC LẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc rành mạch trôi chảy, biết đọc diễn cảm và nhấn giọng, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

+ Năng lực văn học: Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai đẹp đẽ của các em và của đất nước (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Phẩm chất:** Nhân ái, trách nhiệm, đoàn kết:Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai đẹp đẽ của các em và của đất nước

**3. Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. KĨ NĂNG SỐNG:** Xác định giá trị; Đảm nhận trách nhiệm; Xác định trách nhiệm của bản thân

\* GDQPAN: Ca ngợi tình cảm của các chú bộ đội, công an dù trong hoàn cảnh nào vẫn luôn nghĩ về các cháu thiếu niên và nhi đồng.

**III. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên: -** Tranh minh hoạ bài học.

- Bảng phụ viết đoạn cần luyện đọc.

**2. Học sinh:** SGK Tiếng việt 4, tập 1.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3-5’)**  - GV tổ chức cho HS hát bài "Chiếc đèn ông sao"  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “chiếc hộp bí mật” : Trong hộp là các câu hỏi liên quan tới bài trước. Gọi HS lên khám phá chiếc hộp là bốc câu hỏi và trả lời.  - GV nhận xét, khen những HS đọc tốt.GV chốt bài.  - Gv cho HS quan sát tranh chủ điểm | - TBVN điều hành  - HS hát bài "Chiếc đèn ông sao"  - HS quan sát và nêu nội dung tranh |
| - GV giới thiệu chủ điểm “ trên đôi cánh ước mơ”  - Gv cho HS quan sát tranh bài học  ? Nhìn vào bức tranh em hình dung ra cảnh gì?  - Gv giới thiệu bài: các con cùng tìm hiểu điều đó qua bài học ngày hôm nay  - Ghi tên bài lên bảng: “ Trung thu độc lập” | - HS quan sát tranh, trả lời:  - Anh bộ đội đang đứng gác trong đêm trăng khuya vắng |
| **2. HĐ khám phá:**  **a. HĐ1: Luyện đọc: (10p)**  \* Mục tiêu: HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng các tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ phần chú giải.  \* Cách tiến hành: | |
| - Bài chia làm 3 đoạn:  Đoạn 1: Đêm nay....của các em.  Đoạn 2: Anh nhìn trăng....vui tươi.  Đoạn 3: Trăng đêm nay....các em.  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - Hướng dẫn giải nghĩa thêm một số từ:  + Em hiểu thế nào là sáng vằng vặc?  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc bài theo nhóm.  - GV gọi 1 HS đọc bài.  - GV đọc diễn cảm toàn bài. | - 2 HS đọc nối tiếp đoạn:  + Lần 1: đọc + sửa lỗi phát âm (bao la, man mác, mươi mười lăm năm nữa, chi chít,....)  + Lần 2: đọc + giải nghĩa từ khó. dằn vặt (đọc phần chú giải)  - Rất sáng soi rõ khắp mọi nơi.  + Lần 3: đọc + nhận xét.  - HS đọc theo nhóm 4 (3p).  - 1 HS đọc cả bài.  - HS theo dõi, lắng nghe. |
| **b. HĐ2: Tìm hiểu bài: (10p)**  \* Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung đoạn, bài.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV đưa các câu hỏi theo phiếu giao việc:  ? Anh chiến sĩ nghĩ tới trung thu và nghĩ tới các em trong thời gian nào?  ? Đối với thiếu niên tết trung thu có gì vui?  ? Đứng gác trong đêm trung thu anh chiến sĩ nghĩ tới điều gì?  ? Trăng trung thu có gì đẹp?  ? Đoạn 1 nói lên điều gì?  ? Anh chiến sĩ tưởng tượng đất nước trong những đêm trăng tương lai sao?  + Vẻ đẹp đó có gì khác so với đêm trung thu độc lập?  + Nội dung đoạn 2 là gì?  - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn còn lại  + Cuộc sống hiện nay, theo em có gì giống với mong ước của anh chiến sĩ năm xưa?  + Em ước mơ đất nước ta mai sau sẽ phát triển như thế nào?  + Đoạn 3 cho em biết điều gì ?  + Nội dung của bài là gì? | - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời câu hỏi (5p)  - TBHT điều hành việc báo cáo, nhận xét  + Anh nghĩ vào thời điểm anh đứng gác ở trại trong đêm trung thu độc lập đầu tiên.  +Trung thu là tết của các em, các em sẽ được phá cỗ, rước đèn.  + Anh nghĩ tới các em nhỏ và nghĩ tới tương lai của các em.  + Trăng đẹp của vẻ đẹp núi sông, tự do độc lập: Trăng ngàn và gió núi bao la; trăng soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý, trăng vằng vặc chiếu khắp thành phố, làng mạc, núi rừng…  **1. Cảnh đẹp trong đêm trung thu độc lập đầu tiên. Mơ ước của anh chiến sĩ về tương lai tươi đẹp của trẻ em.**  HS đọc thầm bài và trả lời câu hỏi  + Dưới ánh trăng dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; giữa ruộng đồng cờ đỏ phấp phới bay trên những con tàu lớn .  + Đó là vẻ đẹp của đất nước đã hiện đại giàu có hơn rất nhiều so với những ngày độc lập đầu tiên.  **2. Ước mơ của anh chiến sĩ về cuộc sống tươi đẹp trong tương lai.**  - HS đọc bài và trả lời câu hỏi cá nhân  +Những ước mơ của anh chiến sĩ năm xưa đã trở thành hiện thực: có những nhà máy thuỷ điện, những con tàu lớn, những cánh đồng lúa phì nhiêu màu mỡ.  + Em mơ ước đất nước ta có một nền công nghiệp hiện đại phát triển ngang tầm thế giới,....  **3. Niềm tin vào những ngày tươi đẹp sẽ đến với trẻ em và đất nước.**  **\* Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai của các em trong đêm trung thu độc lập đầu tiên của đất nước**.  - HS ghi vào vở – nhắc lại nội dung |
| **c. HĐ3: Luyện tập: (10p)**  \* Mục tiêu:HSbiết đọc diến cảm 1 đoạn của bài tập đọc  \* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp. | |
| - GV yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Luyện đọc diễn cảm đoạn "Anh nhìn trăng....to lớn, vui tươi"  - GV nhận xét chung  GV gọi 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.  ? Nêu cách đọc toàn bài?  - GV đưa đoạn hướng dẫn đọc (trình  chiếu) và gọi 1HS đọc.  ? Nêu cách đọc đoạn ?  - GV gọi 1HS đọc thể hiện lại, GV nhận xét.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm (tổ) thi đọc diễn cảm  - Nhận xét và tuyên dương. | - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp.  - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm  - Thi đọc diễn cảm trước lớp  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, thể hiện niềm tự hào, ước mơ của anh chiến sỹ về tương lai tươi đẹp của đất nước, của thiếu nhi chuyển giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến của câu chuyện với tính cách của nhân vật.  - “Anh nhìn trăng… to lớn, vui tươi ”.  - 1 HS đọc đoạn trên máy chiếu.  - 1 HS nêu cách đọc và các từ cần nhấn giọng.  +1HS đọc thể hiện lại đoạn 2.  + Lớp nhận xét  - HS đọc trong nhóm 3 phút  - Đại diện các nhóm (tổ) thể hiện, lớp bình chọn bạn nhập vai tốt. |
| **3. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: Khơi gợi và giáo dục lòng yêu thương, lòng tự hào dân tộc  \* Cách tiến hành | |
| - Giáo dục QPAN: Bài văn cho thấy tình cảm của anh chiến sĩ đối với các em nhỏ như thế nào?  - Trưng bày những tranh, ảnh đã sưu tầm để nói về sự đổi thay của đất nước  **4. Củng cố - dặn dò (2-3p)**  Bài văn muốn nói với chúng ta điều gì?  - Nhận xét giờ học. Dặn dò:  + Đọc và tìm hiểu nội dung bài tập đọc “Ở vương quốc tương lai”. | -Anh chiến sĩ rất yêu thương thiếu nhi và quê hương đất nước .  **\* Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai của các em trong đêm trung thu độc lập đầu tiên của đất nước**. |

**V. Rút kinh nghiệm:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS đọc bài trôi chảy nhưng một số bạn còn chưa diễn cảm.

- HS nghiêm túc trong giờ

**-** Giáo viên đi đúng phương pháp bộ môn

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Toán**

**Tiết 31: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: - Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ

- Biết tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng , phép trừ .

đọc và viết các số đến lớp triệu. Củng cố về các hàng, lớp đã học.

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Biết thực hiện phép cộng, phép trừ , tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng , phép trừ .và cách giải bài toán liên quan.

+ Năng lực giao tiếp toán học: Biết nêu ý tưởng và giải pháp khi thảo luận nhóm làm bài tập.

**2. Phẩm chất:** Rèn sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Phiếu nhóm, bảng phụ

2. HS: Vở BT, SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-4p)**  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”  - Cách chơi:  + GV chia lớp thành hai đội thi điền kết quả vào phép tính  + GV đưa bảng phép tính nhẩm  25000 + 75000.  - GV nhận xét, tuyên dương đội thắng.  - GV kết nối vào bài học: Giờ học toán hôm nay, các con sẽ luyện tập về phép cộng, phép trừ , tìm một thành phần chưa biết trong phép cộng , phép trừ .và cách giải bài toán liên quan. | **-** HS chơi.  - HS nhận xét kết quả. |
| **2. HĐ Luyện tập - Thực hành: (30-32p)**  **a. HĐ 1: Bài 1 (10p)**  \* Mục tiêu: Có kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ và biết cách thử lại phép cộng, phép trừ  \* Cách tiến hành: HĐ cá nhân | |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV treo bảng phụ, hướng dẫn HS làm.  -GV viết bảng phép tính 2416 + 5164  -GV yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn  ? Vì sao em khẳng định bạn làm đúng (sai)  ? Muốn kiểm tra một số tính cộng đã đúng hay chưa chúng ta làm như thế nào?  ? Khi thử lại phép cộng ta làm như thế nào?  - GV yêu cầu HS thử lại phép cộng trên.  - GV yêu cầu HS làm phần b.  35 462 + 27 519; 69 105 + 2 074  267 345 + 31 925  - GV nhận xét, chữa bài.  => GV chốt: Củng cố cách đọc, viết các số có sáu chữ số. | - HS đặt tính và tính.  -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào nháp  -2 HS nhận xét ?  +...ta cần thử lại kết quả của phép tính  + Ta có thể lấy tổng trừ đi một số hạng, nếu được kết quả là số hạng còn lại thì phép tính làm đúng  -HS nghe GV giới thiệu cách thử lại phép cộng  - 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện tính và thử lại một phép tính, HS cả lớp làm bài vào vở- Đổi chéo vở kiểm tra  - Báo cáo kết quả trước lớp |
| **b. HĐ 2: Bài 2 (5p)**  \* Mục tiêu: Biết thử lại bằng cách lấy hiệu cộng với số trừ.  \* Cách tiến hành: HĐ cặp đôi | |
| **Bài 2:**  GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Bài có những yêu cầu nào?  ? Muốn kiểm tra một phép tính trừ đã đúng hay chưa chúng ta tiến hành thử lại như thế nào?  - GV nhận xét, chữa bài.  ? Bài củng cố kiến thức gì? | **Bài 2:** Thử lại phép trừ  - HS làm bài cá nhân- Tự thử lại kết quả phép trừ - Trao đổi trong nhóm, nhóm báo cáo  + Thử lại bằng cách lấy hiệu cộng với số trừ  -> Biết thử lại phép trừ |
| **c. HĐ 3: Bài 3 (10p)**  \* Mục tiêu: HS tìm được thành phần chưa biết của phép tính.  \* Cách tiến hành: HĐ cá nhân | |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu.  -GV yêu cầu HS tự làm bài.  -GV nhận xét, đánh giá 7- 10 bài  - GV chữa bài:  ? Yêu cầu HS giải thích cách tìm x của mình  - Khen những HS làm bài tốt.  ? Bài củng cố kiến thức gì? | **Bài 3.** Tìm x  -1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  a. x + 262 = 4848  x = 4848 – 262  x = 4586  b. x - 707 = 3535  x = 3535 + 707  x = 4242  ->Tìm thành phần chưa biết của phép tính |
| **d. HĐ 3: Bài 4 (5p)**  \* Mục tiêu: Biết vận dụng để giải bài toán có liên quan.  \* Cách tiến hành: HĐ nhóm | |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  - 1 HS lên bảng làm. Dưới lớp các bạn làm vào vở  + Em biết gì về đỉnh Phan-xi-păng?  - GV nhận xét, chữa bài.  => GV chốt: Củng cố cách giải toán có lời văn liên quan. | **Bài 4:**  Bài giải  Núi Phan-xi-păng cao hơn và cao hơn số mét là:  3143 – 2428 = 715 (m)  Đáp số: 715m  + Đỉnh Phan-xi-păng là đỉnh núi cao nhất đất nước ta, thuộc dãy HLS. Đây được coi là nóc nhà của Tổ quốc |
| **3.** **HĐ Vận dụng - Mở rộng**: **(2p)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng cách để trừ nhẩm các số có nhiều chữ số.  \* Cách tiến hành: HĐ Cá nhân. | |
| - GV nêu bài tập: Số lớn nhất có 5 chữ số là số nào  - Số bé nhất có 5 chữ số là số nào?  - Hiệu là bao nhiêu?  **4. Củng cố, dặn dò:(3p)**  ? Bài học hôm nay củng cố kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS. | Bài 5: Bài giải  - Số lớn nhất có 5 chữ số là: 99 999  - Số bé nhất có 5 chữ số là 10 000  - Hiệu là: 89 000  - Hoàn thành các bài tập tiết Luyện tập chung trong sách BT toán  - Nhẩm tổng, hiệu của số lớn nhất có 6 chữ số và số bé nhất có 6 chữ số  - HS làm bài cá nhân - chia sẻ - nhận xét  - Hoàn thành các bài tập tiết Luyện tập chung trong sách BT toán  - Nhẩm tổng, hiệu của số lớn nhất có 6 chữ số.  -Về làm bài VBT – trang 9, chuẩn bị bài : tiết 8. |

**IV. Rút kinh nghiệm:**

- HS làm được các bài tập trong SGK

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- HS có ý thức trong giờ học

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

Kể chuyện

**LỜI ƯỚC DƯỚI TRĂNG**

**I. MỤC TIÊU**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Nãng lực ngôn ngữ: Dựa vào lời kể của giáo viên và tranh minh hoạ, HS kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh hoạ, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện lời ước dưới trăng.

+ Nãng lực văn học: Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Những điều ước cao đẹp mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người.

Phẩm chất chung: HS có lòng nhân ái, yêu thương con người.

\* BVMT: Giá trị của môi trường thiên nhiên với cuộc sống của con người

**Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy trình chiếu.

**2. Học sinh:** Tranh ảnh sưu tầm .

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - GV gọi 1 HS kể một câu chuyện đã nghe, đã học về tấm gương trung thực  - GV dẫn dắt vào bài bài mới  - GV giới thiệu dẫn vào bài học: Phân môn kể chuyện học 1 tiết/tuần theo ... | **-** HS kể.  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ khám phá (28p)**  **a) HĐ1: GV kể chuyện (5-8p)**  \* Mục tiêu: HS nghe kể nhớ được nội dung câu chuyện.  \* Cách tiến hành: | |
| - Hướng dẫn kể chuyện. GV kể 2 lần:  + Lần 1: Kể nội dung chuyện.  Sau khi kể lần 1, GV yêu cầu HS giải thích một số từ ngữ khó hiểu trong truyện.  + Lần 2: Kể kèm tranh minh hoạ | - HS theo dõi  - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - HS lắng nghe và quan sát tranh |
| **b. HĐ 2: Thực hành kể chuyện (15p)**  \* Mục tiêu: HS kể được nội dung câu chuyện.  \* Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu HS đọc y/c của từng bài tập.  - Nhắc nhở học sinh trước khi kể:  + Chỉ cần kể đúng cốt truyện, không cần lặp lại nguyên văn từng lời cô.  - GV gợi ý cách đánh giá phần chia sẻ của lớp.  - GV yêu cầu HS nhận xét bình chọn. | - Lớp trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo nhóm 4  - HS làm việc nhóm  + HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ phần kể chuyện của mình trong lớp.  . Tranh 1: Quê tác giả có phong tục gì? Những lời nguyện ước đó có gì lại  .Tranh 2:  Tác giả chứng kiến tục lệ lạ này cùng với ai?  Đặc điểm nào về hình dáng của chị Ngân làm tác giả nhớ nhất ? Tác giả có suy nghĩ như thế nào về chị Ngân? Hình ảnh đêm trăng rằm có gì đẹp?  Tranh 3:Không khí ở hồ Hàm Nguyệt đêm rằm như thế nào? Chị Ngân đã làm gì trưc khi nói điều ước? Chị đã cầu khấn điều gì? Thái độ của tác giả như thế nào khi nghe chị cầu khấn  . Tranh 4: Chị Ngân đã nói gì với tác giả? Tại sao tác giả nói chị Ngân ơi em đã hiểu rồi ?  - Cả lớp theo dõi và đánh giá theo tiêu chí.  **Tiêu chí đánh giá**  + Kể chính xác nội dung câu chuyện.  + Lời kể hấp dẫn, có sự sáng tạo  + Kết hợp được cử chỉ, điệu bộ, nét mặt  - Nhận xét, bình chọn bạn kể hay |
| **c. HĐ3: Tìm hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện: (7p)**  \* Mục tiêu: HS hiểu được nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV phát phiếu học tập có in sẵn các câu hỏi  - TBHT điều khiển các nhóm báo cáo dưới sự hướng dẫn của GV:  + Cô gái mù trong câu chuyện cầu nguyện điều gì?  + Hành động của cô gái cho thấy cô là người ntn?  + Em hãy tìm kết thúc vui cho câu chuyện trên?  **\*Gv: Có lẽ trời phật rủ lòng thương, cảm động trước tấm lòng vàng của chị nên đã khẩn cầu cho chị sáng mắt như bao người. Năm sau mắt chị sáng lại nhờ phẫu thuật.**  **Cuộc sống hiện nay của chị thật hạnh phúc và êm ấm. Mái nhà của chị lúc nào cũng đầy ắp tiếng cười của trẻ thơ.**  + Qua câu chuyện em hiểu điều gì?  **\*** GDBVMT: GV kết hợp khai thác vẻ đẹp của ánh trăng để thấy được giá trị của môi trường thiên nhiên với cuộc sống con người (đêm đến niềm hi vọng tốt đẹp)  GV mời LPHT điều khiển các nhóm báo cáo dưới sự hướng dẫn của GV:  + Qua câu chuyện em hiểu điều gì?  **\*** GDBVMT: GV kết hợp khai thác vẻ đẹp của ánh trăng để thấy được giá trị của môi trường thiên nhiên với cuộc sống con người (đêm đến niềm hi vọng tốt đẹp). | - HS thảo luận nhóm 4 về nội dung, ý nghĩa câu chuyện, Chia sẻ trước lớp  - HS thảo luận trong nhóm 4 các câu hỏi dưới sự điều khiển của nhóm trưởng – Chia sẻ nội dung trước lớp  + Cầu nguyện cho bác hàng xóm bên nhà được khỏi bệnh  + Cô là người nhân hậu, sống vì người khác có tấm lòng nhân ái bao la.  + Mấy năm sau cô bé ngày xưa tròn 15 tuổi. Đúng đêm rằm ấy cô đã ước cho đôi mắt của chị Ngần sáng lại...  +Trong cuộc sống chúng ta nên có lòng nhân ái bao la, biết thông cảm và sẻ chia những đau khổ của người khác. Những việc làm cao đẹp sẽ mang lại niềm vui, hạnh phúc cho chính chúng ta và mọi người |
| **3. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS biết kể một số việc làm thể hiện lòng nhân ái, yêu thương con người.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV gọi HS kể kể một số việc làm thể hiện lòng nhân ái, yêu thương con người.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Củng cố, dặn dò: (1-2p)**  ? Nêu lại nội dung câu chuyện.  - GV nhận xét tiết học. Dặn dò HS.  + Kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  + Chuẩn bị bài: Nàng tiên ốc. | - 2,3 HS kể.  - Câu chuyện cho ta thấy những điều ước cao đẹp mang lại niềm vui và hạnh phúc cho con người.  - Tìm trong sách Truyện đọc 4 các câu chuyện cùng chủ điểm. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- Một số HS còn ít xung phong xây dựng bài

- HS có nghiêm túc trong giờ học

- Tiết học đảm bảo thời gian

**Đạo đức**

**Bài 4: TIẾT KIỆM TIỀN CỦA (tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU:**

- Năng lực chung: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo;

- Năng lực đặc thù:

+ NL điều chỉnh hành vi: Nêu được ví dụ về tết kiệm tiền của.

+ NL tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Biết được lợi ích của tiết kiệm tiền của.

Có kĩ năng sử dụng tiết kiệm quần áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước,… trong cuộc sống hằng ngày.

**-** Phẩm chất:Có ý thức tiết kiệm tiền của.

\*GD BVMT: Giáo dục HS không xé sách vở, vứt đồ dùng học tập, đồ chơi bừa bãi làm cho môi trường thêm sạch đẹp.

\*SDNLTK&HQ: Giáo dục HS biết tiết kiệm tiền của bằng cách: giữ gìn sách vở, đồ dùng đồ chơi,… trong sinh hoạt hằng ngày.

\* GDHT&LTTGĐĐ HCM: Biết tiết kiệm tiền của cũng là một hành động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

**II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI:**

- Kỹ năng bình luận, phê phán việc lãng phí tiền của

- Kỹ năng lập kế hoạch sử dụng tiền của bản thân

**III. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** SGK Đạo đức 4.

**2. Học sinh:** Mỗi HS có 2 tấm bìa màu xanh, đỏ.

**IV.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phương pháp** | **Nội dung** |
| **1.Khởi động:** (5p)  + Gọi Hs kể một mẩu chuyện, tấm gương về tiết kiệm tiền của  - GV nhận xét GV kết nối bài học  Bài 4: Tiết kiệm tiền của. | - Mỗi trẻ em đều có quyền mong - |
| **2 Hoạt độngkhám phá:(23-25p)**  **HĐ1(8p)** **Các thông tin trang 11, SGK**  **\*Mục tiêu:** HS có thói quen biết tiết kiệm tiền của.  **\* Cách tiến hành**: HĐ nhóm | |
| - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.  - GV giao các nhóm thảo luận các thông tin và quan sát tranh trong SGK.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận. | =>Tiết kiệm là 1 thói quen tốt, là biểu hiện của con người văn minh, xã hội văn minh. |
| b. Hoạt động 2: (8p): **Bày tỏ ý kiến thái độ (BT1 SGK).**  **\* Mục tiêu:** HS biết bày tỏ ý kiến và thái độ của mình.  **\*Cách tiến hành:** Hoạt động cá nhân | |
| - GV lần lượt nêu từng ý kiến trong BT 1  - GV yêu cầu Cả lớp trao đổi, thảo luận.  - GV đề nghị HS giải thích lý do lựa chọn của mình.  - GV tổng kết: | - HS: Bày tỏ thái độ đánh giá theo các phiếu màu theo quy ước: xanh : phản đối; đỏ: tán thành.  a. Tiết kiệm tiền của là keo kiệt, bủn xỉn.  b. Tiết kiệm tiền của là ăn tiêu dè sẻn.  c. Tiết kiệm tiền của là sử dụng tiền của một cách hợp lí, có hiệu quả.  d. Tiết kiệm tiền của vừa ích nước vừa lợi nhà.  + Đáp án: - Đúng : ý c, d.  - Sai : ý a, b. |
| c. Hoạt động 3: (10-12p) **Làm bài tập 2 trong SGK**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS hiểu được những việc nên làm và không nên làm để tiết kiệm tiền của.  **\* Cách tiến hành:** Hoạt động nhóm | |
| - GV yêu cầu các nhóm thảo luận liệt kê các việc nên làm và không nên làm để tiết kiệm tiền của ở bài tập2.  - Gv gọi đại diện từng nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận về những việc nên làm, không nên làm để tiết kiệm tiền của. | - Nên: Tiêu tiền một cách hợp lí.  - Không nên:  + Mua sắm lung tung.  + Thích dùng đồ mới, bỏ đồ cũ.  +Xin tiền mua quà ăn vặt. |
| **3. HĐ vận dụng - mở rộng (5-7’)**  \* Mục tiêu: Hs biết vận dụng tốt cách tiết kiệm tiền của vào cuộc sống hàng ngày.  \* Cách tiến hành: | |
| ?Trong cuộc sống hằng ngày em đã sử dụng tiết kiệm tiền của như thế nào?  ? Tiết kiệm tiền của có tác dụng như thế nào đến môi trường sống?  ? Em hãy nêu một việc làm thể hiện tấm gương tiết kiệm của Bác Hồ?  ? Để học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ, em phải làm gì?    **C. Hoạt động tiếp nối:(3-5p)**  ? Vì sao phải tiết kiêm tiền của? | \*Giữ gìn quần áo, đồ dùng, sách vở cẩn  thận. Sử dụng điện, nước tiết kiệm  như: trước khi ra khỏi phòng phải tắt  điện, rửa tay xong phải khoá vòi nước…  \*Sử dụng tiết kiệm tiền của, không vứt  các đồ dùng học tập, đồ chơi bừa bãi là  đã góp phần bảo vệ môi trường thêm  sạch, đẹp.  \*Mỗi lần chuẩn bị nấu cơm, Bác lại bốc  một nắm gạo bỏ vào “Hũ gạo cứu đói”.  \* Thực hiện tiết kiệm và tuyên truyền cho  mọi người cùng tiết kiệm theo tấm gương  của Bác Hồ.  - Tiền bạc, của cải là mồ hôi, công sức  của bao người lao động. Vì vậy chúng ta cần phải tiết kiệm, không được sử dụng tiền của phung phí. Sưu tầm các truyện, tấm gương về tiết  kiệm tiền của. Tự liên hệ về tiết kiệm tiền  của của bản thân (BT 7, SGK). |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS trả lời được các câu hỏi trong SGK

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

**Điều chỉnh theo CV 3969**

|  |
| --- |
| - Bài tập 1 : Sửa yêu cầu của bài tập thành: “Em tán thành hay |
| không tán thành về các ý kiến sau đây:" |
| - Bài tập 3, 4, 5: Hướng dẫn HS tự học với sự hỗ trợ của cha mẹ |
| - Bài tập 5 : Sửa yêu cầu của bài tập thành "Em sẽ làm gì trong |
| các tình huống sau:…" |
| - Bài tập 6: Không yêu cầu HS thực hiện |
| - Bài tập 7 : yêu cầu HS trao đổi với bố mẹ thay cho trao đổi với |
| bạn |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ ba ngày 02 tháng 11 năm 2021**

Chính tả

**GÀ TRỐNG VÀ CÁO**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: - Nghe- viết đúng và trình bày bài chính tả sạch sẽ, đúng qui định .Viết đúng , đẹp tên riêng: Gà rằng, phách bay,sống chung,loan tin, quắp đuôi, gian dối. Không mắc quá năm lỗi trong bài.

+ NL thẩm mĩ: Biết trình bày đúng, đẹp. Không mắc quá 5 lỗi trong bài viết.

+ Năng lực giải quyết vấn đề: Làm đúng BT2 và BT (3) a/b.

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ học tập và có ý thức rèn chữ viết đẹp.

**3. Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ ghi bài 1; vở bài tập.

**2. Học sinh:** VBT Tiếng việt 4, tập1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-5p)**  - GV mời TBVN điều hành cho lớp hát và vận động tại chỗ.  - GV gọi 2 HS lên bảng thi viết các từ: đủng đỉnh, lởm chởm, lủng củng, bỡ ngỡ, dỗ dành, mũm mĩm, ...  - GV nhận xét, chữa bài. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.  - 2 HS viết các từ lên bảng, lớp viết ra giấy nháp. |
| **2. HĐ Khám phá: (25p)**  **a. HĐ1: Hướng dẫn chính tả (3-5p)**  \* Mục tiêu:  - HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết theo thể thơ lục bát.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV đọc bài viết 1 lần  Trao đổi về nội dung đoạn nhơ-viết  - Gọi HS đọc thuộc bài viết.  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2:  ? Lời lẽ của Gà nói với Cáo thể hiện điều gì?  ? Gà tung tin gì để cho Cáo một bài học?  ? Đoạn thơ muốn nói với chúng ta điều gì?  ? Phát hiện những chữ dễ viết sai?  ? Nêu những từ phải viết hoa?  - GV gọi 2 HS viết từ khó trên bảng, lớp viết nháp  - GV gọi HS nhận xét bài viết trên bảng, GV chữa.Lưu ý khi trình bày thể thơ lục bát | - HS theo dõi bài chính tả.  - 2, 3 học sinh đọc.  - HS thảo luận (2p) và báo cáo trước lớp  +Thể hiên Gà là con vật thông minh.  + Gà tung tin có một cặp chó săn đang chạy tới đẻ dưa tin mừng. Cáo ta sợ chó ăn thịt vội chạy ngay để lộ chân tướng.  + Đoạn thơ muốn nói với chúng ta hãy cảnh giác, đừng vội tin vào những lời ngọt ngào.  + hồn lạc phách bay, quắp đuôi, khoái chí, co cẳng....  - Hs viết nháp từ khó.  - HS đọc từ viết khó  - Cả lớp đọc 1 lần  - HS nhận xét bài viết trên bảng. |
| **b. HĐ2: HS viết bài (12p)**  **\* Mục tiêu:** HS nhớ - viết tốt bài chính tả theo thể thơ lục bát.  **\* Cách tiến hành:** HS nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi. Không mắc quá 5 lỗi trong bài viết.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV lưu ý với HS trước khi viết (ngồi, cầm bút, ...) và cách viết bài (Chữ đầu tiên lùi 1 ô và viết hoa)  - GV đọc bài cho HS viết, lưu ý HS đọc nhẩm các cụm từ để viết cho chính xác (Đọc 3 lần)  - GV đọc lại cho HS soát lỗi chính tả. | - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS nghe - viết bài vào vở  - HS soát lỗi. |
| **c. HĐ3: Nhận xét, chữa bài (3-5p)**  \* Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  \* Cách tiến hành: | |
| - GV nhận xét 3-5 bài viết của HS.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở soát lỗi cho nhau.  - GV nhận xét nhanh về bài viết của HS | - HS xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ Luyện tập - Thực hành: (5-6p)**  **a) HĐ1:** Làm bài tập chính tả: (3p)  \* Mục tiêu:  \* Mục tiêu: Giúp HS tìm được các tiếng bắt đầu bằng "tr/ch",  \* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp .Giúp HS chọn được cách | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài - xác định yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm bài VBT, 2HS làm bảng phụ (2p)  - Chữa bài, nhận xét.  - Gọi HS đọc đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.  ? Nêu nội dung đoạn văn?  - GV nhận xét. | **Bài 2a:** Điền vào chỗ trống những chữ bắt đầu bằng tr/ch  Đáp án : **trí** tuệ - phẩm **chất** - **trong** lòng đất**- chế** ngự- **chinh** phục- vũ **trụ - chủ** nhân.  - 1 hs đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh. |
| **b. HĐ2: Bài 3a (3p)**  \* Mục tiêu: Giải được câu đố (BT3a)  \* Cách tiến hành: | |
| - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu, 1 HS đọc câu đố.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm tìm lời giải câu đố nhanh (2p)  - GV nhận xét, tuyên dương. | Đáp án: a. ý chí  b. trí tuệ |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng bài học vào thực tiễn.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS viết 5 tiếng, từ chứa "tr/ch".  - GV nhận xét.  **5. Củng cố - dặn dò: (1-2p)**  ? Nêu lại cách trình bày bài?  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò: Tự luyện chữ viết cho đẹp. | - 2, 3 HS lên bảng viết, nhận xét.  - Đầu bài viết chữ cỡ nhỡ ...  - Chữ đầu tiên lùi 1 ô và viết hoa, ... |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

- HS trình bày được bài viết tuy nhiên một số em còn sai lỗi chính tả

- HS làm được các bài tập trong SGK

- HS có ý thức trong giờ học

- Tiết học đảm bảo thời gian

Điều chỉnh theo CV 3969

HS tự viết chỉnh tả đoạn bài ở nhà.

**Toán**

**Tiết 32: BIỂU THỨC CÓ CHỨA HAI CHỮ**

**I. MỤC TIÊU**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết tính giá trị một số biểu thức đơn giản có chứa hai chữ

+ Năng lực tư duy: Biết tính giá trị của biểu thức chứa hai chữ khi thay chữ bằng số.

**-** Phẩm chất chung: Có hứng thú và niềm tin trong học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu có bảng phụ vẽ sẵn phần VD để trống các cột.

2. Học sinh: SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-4p)**  - GV mời TBHT điều hành phần khởi động.  - GV kết nối vào bài học: Trong tiết học toán này chúng ta sẽ học bài mới có dạng biểu thức có chứa hai chữ. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. HĐ Khám phá (10-12p)**  **a. HĐ 1: Biểu thức có hai một chữ (5-6p)**  \* Mục tiêu: HS nhận biết được biểu thức có chứa 2 chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| a. Giới thiệu biểu thức có chứa hai chữ:  GV gọi hs đọc ví dụ  ?Bài toán hỏi gì? Muốn biết cả hai anh em câu được bao nhiêu con cá ta phải làm gì?  ? Vậy bài toán đã cho biết số cá của từng người câu được là bao nhiêu?  - GV hướng dẫn:  - GV treo bảng số:  ? Nếu anh câu được 3 con cá và em câu được 2 con cá thì cả hai anh em câu được bao nhiêu con cá?  - HS trả lời, GV ghi lần lượt từng giá trị vào bảng số (Làm tương tự với các trường hợp còn lại).  ? Nếu anh câu được a con cá và em câu được b con cá thì cả hai anh em câu được bao nhiêu con cá?  - GV giới thiệu:  - GV giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.  -GV yêu cầu hai HS nhắc lại.  - GV nêu VD về biểu thức có chứa 2 chữ.  ? Em có nhận xét gì về các biểu thức này?  - GV chốt: | Ví dụ: Hai anh em cùng đi câu cá. Anh câu được ... con cá, em câu được ... con cá. Hỏi cả hai anh em câu được ... con cá?  - Ta thực hiện phép tính cộng số cá của anh câu được với số cá của em câu dược.  - Bài toán chưa cho biết số cá của anh, số cá của em.  - Muốn biết cả hai anh em câu được bao nhiêu con cá ta phải lần lượt đưa số cá của từng người vào bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số cá của anh** | **Số cá của em** | **Số cá của**  **hai anh em** | | 3  4  0  …  a | 2  0  1  …..  b | 3 +2  4 + 0  0 + 1  …  a + b |   - Cả hai anh em câu được a + b con cá.  **=> a + b** gọi là biểu thức có chứa hai chữ.  VD : m × n +8; a – b +25; m : n...  - Biểu thức có chứa 2 chữ luôn có dấu tính và 2 chữ (ngoài ra còn có thể có hoặc không có thành phần số).  - Các con đã nhận biết được biểu thức có chứa hai chữ, bây giờ chúng ta chuyển sang phần 2 của bài học là cách tính giá trị.... |
| **b. HĐ 2: Giá trị biểu thức có chứa 2 chữ (5-6p)**  \* Mục tiêu: Biết cách tính giá trị của biểu thức có chứa 2 chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu giá trị của biểu thức có chứa hai chữ.  ? Nếu a = 3; b = 2 thì a + b bằng bao nhiêu?  => 5 là một giá trị của biểu thức a + b.  - GV làm tương tự với a = 4 và b = 0;  a = 0; b = 1;....  ? Khi biết giá trị cụ thể của a và b; muốn tính giá trị của biểu thức a + b ta làm như thế nào?  ? Mỗi lần thay các chữ a và b bằng các số ta tính được gì? | **2. Giá trị của biểu thức có chứa hai chữ:**  - Nếu a = 3; b = 2 thì a + b = 3 + 2 = 5.  - Ta thay các số vào chữ a, b rồi thực hiện tính giá trị của biểu thức.  - Mỗi lần thay a, b bằng số ta tính được một giá trị của biểu thức a + b.  HS đọc.  +Ta thực hiện phép tính cộng số con cá của anh câu được cộng với số con cá của em câu được.  - HS làm việc nhóm 2: 1 HS nêu số con cá của hai anh em trong từng trường hợp, 1 HS viết vào bảng  + Nếu.....hai anh em câu được a +b con cá.  - HS nhắc lại  + Biểu thức có chứa hai chữ gồm luôn có dấu tính và hai chữ (ngoài ra còn có thể có hoặc không có phần số).  + HS: nếu a = 3 và b = 2 thì a + b = 3 + 2 = 5.  -HS hỏi đáp nhóm 2 về giá trị của BT với từng TH của a và b  +Ta thay các số vào chữ a và b rồi thực hiện tính giá trị của biểu thức.  +Ta tính được một giá trị của biểu thức a + b  -> Ta tính được một giá trị của biểu thức a + b.  HS đọc. |
| **3. HĐ Luyện tập - Thực hành: (18-20p)**  **a. HĐ 1: Bài 1 (6p)**  \* Mục tiêu: HS tính được giá trị của BT có chứa 2 chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:** Tính giá trị của c + d  ? Bài toán yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS đọc biểu thức trong bài, sau đó làm bài.  + Nếu c = 10 và d = 25 thì giá trị của biểu thức c + d là bao nhiêu?  + Nếu c = 15 cm và d = 45 cm thì giá trị của biểu thức c + d là bao nhiêu?  + Mỗi lần thay chữ c, d bằng 1 số, ta tính được mấy giá trị của c+d?  - GV nhận xét, tuyên dương.  => GV chốt bài: Để tính được giá trị của biểu thức có chứa chữ bằng cách thế số vào chữ rồi giải. | - HS đọc yêu cầu đề, làm việc cá nhân - Chia sẻ nhóm 2  -Tính giá trị của biểu thức c + d.  a. Nếu c = 10 và d = 25 thì c +d = 10 + 25 = 35  b. Nếu c = 15 cm và d = 45 cm  thì c + d = 15 cm +45 cm = 60 cm  + Giá trị của biểu thức c + d là 35.  + Giá trị của biểu thức c + d là 60 cm. |
| **b. HĐ 2: Bài 2 (7p)**  \* Mục tiêu: HS biết tính giá trị của biểu thức để viết số thích hợp vào ô trống.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 2(a,b) HSNK làm hết bài**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài.  - GV nhận xét, đánh giá 8- 10 bài của HS  -Khi thay giá trị của a và b vào biểu thức để tính giá trị của biểu thức chúng ta cần chú ý thay hai giá trị a, b ở cùng một cột  GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV giới thiệu bảng, phân tích mẫu.  - GV tổ chức cho HS làm bài vào vở theo nhóm bàn, đổi chéo vở kiểm tra. GV gọi 1 HS làm bảng phụ (3p)  Y/C HS giải thích cách làm?  - GV nhận xét đánh giá, chốt cách tính giá trị biểu thức có chứa một chữ. | -HS đọc đề bài  **\*Bài 2:** a - b là biểu thức có chứa hai chữ. Tính giá trị của biểu thức a - b nếu:  a) a = 32 và b = 20 thì a - b = 32 - 20= 12  b) a = 45 và b = 36 thì a - b = 45 - 36= 9  c) a = 18m và b = 10 m thì:  a - b = 18m – 10 m = 8 m  - Ta thay các giá trị cụ thể của a và b vào biểu thức rồi tính.  2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở. |
| **b. HĐ 3: Bài 3 (5-6p)**  \* Mục tiêu: Biết cách tính giá trị của biểu thức có chứa 2 chữ.  \* Cách tiến hành:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | - GV gọi HS đọc yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV giải thích mẫu.  -GV giao nhiệm vụ HS thảo luận cặp đôi, làm hai cột vào vở.(HS làm nhanh xong trước, làm hết cả bài)  - GV yêu cầu đại diện một cặp làm trên bảng phụ? Giải thích cách làm?  - GV gọi các cặp khác nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài, củng cố bài. | **\*Bài 3:** Viết vào ô trống (theo mẫu)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a | 12 | 28 | 60 | 70 | | b | 3 | 4 | 6 | 10 | | a b | 36 | **112** | **360** | **700** | | a : b | 4 | **7** | **10** | **7** | |   **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng cách tính giá trị của biểu thức chứa hai chữ để làm một số bài tập ngoài SGK.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV đưa bài tập yêu cầu HS làm bài.  Với a = 39 ; b = 21 thì (a + b)= 39 + 21 =60  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố - Dặn dò (1-2p)**  ? Tiết học đã cung cấp kiến thức gì?  ? Nêu cách tính giá trị của biểu thức có chứa hai chữ?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Về ôn bài, chuẩn bị bài sau. Tìm các bài toán cùng dạng trong sách Toán buổi 2 để làm. | - HS làm bài - Chia sẻ - Nhận xét  Với a = 39 ; b = 21 thì (a + b) = 39 + 21 = 60    - Biết tính giá trị của biểu thức chứa 2 chữ khi thay chữ bằng số.  - 3 HS nêu. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

- HS làm được các bài tập trong SGK

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- HS có ý thức trong giờ học

- Tiết học đảm bảo thời gian

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Luyện từ và câu

**CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam;

(ND ghi nhớ).

+ Năng lực văn học: Hs biết viết tên người, tên địa lí Việt Nam, địa chỉ gia đình theo đúng quy tắc viết hoa

- Biết vận dụng quy tắc đã học để viết đúng một số tên riêng Việt Nam (BT1, BT2 mục III), tìm và viết đúng một vài tên riêng Việt Nam (BT3).

**2. Phẩm chất:** Chăm học tập và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy trình chiếu.

**2. Học sinh:** Vở bài tập, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | | **Hoạt động của HS** |
| 1**. Khởi động** (3p)  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “truyền điện” kể tên một số địa danh trong nước.  - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới.Ghi tên bài lên bảng: Cách viết tên người, tên địa lí Việt Nam. | | | | - HS tham gia trò chơi nêu tên địa danh : Vân Đồn, Cẩm Phả, Hạ Long, Nha Trang, Quảng Bình , Hà Nội,...  - HS theo dõi |
| **2. HĐ** **Khám phá: (13-15p)**  **a. HĐ1: Nhận xét (13p)**  **\* Mục tiêu:** HS nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam.  **\* Cách tiến hành:** | | | | |
| **a. Nhận xét**  - GV ghi ví dụ lên bảng:  Yêu cầu HS quan sát và nhận xét cách viết.  +Tên người: Nguyễn Huệ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai.  +Tên địa lý: Trường Sơn, Sóc Trăng  Vàm Cỏ Tây.  + Tên riêng gồm mấy tiếng? Mỗi tiếng được viết ntn?  + Khi viết tên người, tên địa lý Việt Nam ta cần phải viết như thế nào? | | | | 2 HS đọc thành tiếng yêu cầu  - Quan sát, nhận xét cách viết.  + Tên người, tên địa lý được viết hoa những chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.  + Tên riêng thường gồm một, hai hoặc ba tiếng trở lên. Mỗi tiếng được viết hoa chữ cái đầu của tiếng.  + Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng |
| **b. HĐ 2: Ghi nhớ (2p)**  \* Mục tiêu: HS ghi nhớ được bài học.  \* Cách tiến hành: | | | | |
| - Yêu cầu HS đọc nội dung Ghi nhớ  - Nhận xét, tuyên dương. | | | | - 2 HS đọc ghi nhớ  - HS lấy VD về tên người, tên địa lí VN2  Trần Hồng Minh Hà Nội  Phạm Thị Hoa Mê Kông  Phạm Thùy Trang Trường Sơn |
| **3. HĐ Luyện tập - Thực hành: (13-15p)**  **a) HĐ 1: Bài 1 (8p)**  **\* Mục tiêu:**  HS biết cách viết hoa tên người, tên địa lí VN trong thực tế.  **\* Cách tiến hành:** | | | | |
| Y/c HS tự làm bài, viết tên mình và địa chỉ gia đình.  - GV nhận xét, chốt ý.  ? Vì sao phải viết hoa tên đó  GV chú ý cho HS các từ xóm, thôn, phường , xã, quận ( huyện ), Thành phố ( tỉnh) không viết hoa vì là danh từ chung. | | **Bài tập 1:**Viết tên em và địa chỉ gia đình em  HS đọc to, cả lớp theo dõi.  - HS lên bảng viết. HS dưới lớp làm vào vở.  VD: Nguyễn Việt Hùng  Địa chỉ: Thôn Nà Sắn, xã Bản Sen, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.  - Gọi HS nhận xét  - Vì đó là tên người, tên địa lí Việt Nam nên cần viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng tạo thành tên đó. | | |
| **b) HĐ 2: Bài 2 (7p)**  \* Mục tiêu: HS biết cách viết hoa tên người, tên địa lí VN trong thực tế.  \* Cách tiến hành: | | | | |
| GV hướng dẫn HS viết vào vở  - GV nhận xét, chốt ý | **Bài tập 1:** Viết tên một số xã ở huyện em  1 HS đọc đề bài.  - HS đọc y/c, cả lớp lắng nghe.  - HS lên bảng viết, cả lớp viết vào vở.  xã Hạ Long, xã Đoàn Kết, xã Bình Dân, xã Đông Xá, xã Bản Sen,…. | | | |
| **c) HĐ 3: Bài 3 (7p)**  \* Mục tiêu: HS biết viết tên và tìm tên trên bản đồ.  \* Cách tiến hành: | | | | |
| - Tổ chức cho HS làm bài vào vở.  - GV cho HS xem biểu đồ và tìm tên vừa viết trên bản đồ.  - GV nhận xét, chữa bài.  ? Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ các di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh đó? | - 1 HS đọc đề bài.  a, Các huyện, thị xã ở tỉnh em: Hoành Bồ, Tiên Yên, Ba Chẽ, Bình Liêu, Quảng Hà, thị Xã Đông Triều, thị xã Quảng Yên.  b, Các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử ở tỉnh em: Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái tử Long, đền thờ Trần Khánh Dư, Trần Quốc Tảng, ...  Phải có ý thức giũ gìn và bảo vệ không đập phá, vứt rác bừa bãi,… | | | |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS viết được tên riêng của 10 bạn trong lớp.  \* Cách tiến hành: | | | | |
| - GV yêu cầu học sinh nối tiếp viết tên 10 bạn trong lớp.  **5. Củng cố dặn dò: (1-2p)**  ? Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam phải viết như thế nào  - GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt  - Yêu cầu HS về nhà ghi nhớ những kiến thức đã học trong bài. | | | - HS nối tiếp viết tên: - Viết tên của 10 bạn trong lớp em  - Phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS nghiêm túc trong giờ

- HS có ý thức trong giờ học

- Tiết học đảm bảo thời gian

**KHOA HỌC**

**PHÒNG BỆNH BÉO PHÌ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

-Nêu cách phòng bệnh béo phì:

+Ăn uống hợp lí, điều độ, ăn chậm, nhai kĩ.

+ Năng vận động cơ thể, đi bộ và luyện tập TDTT.

**2. Năng lực:**

**- NL chung:** Tự chủ và tự học trong học tập; NL giao tiếp và hợp tác,NL phát hiện và làm rõ vấn đề và hợp tác chiếm lĩnh kiến thức.

- **NL đặc thù:** Năng lực khoa học , năng lực thể chất

- Quan sát tranh, ảnh trả lời được các câu hỏi liên quan nội dung bài học- Có thói quen ăn uống, tập luyện phù hợp để không bị béo phì

**3. Phẩm chất :** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, hợp tác.

*\* KNS: + Nói với mọi người trong gia đình hoặc người khác nguyên nhân và cách phòng bệnh do ăn thừa chất dinh dưỡng; ứng xử đúng với bạn hoặc người khác bị béo phì*

*+ Ra quyết định: thay đổi thói quen ăn uống để phòng tránh bệnh béo phì*

*+ Kiên định: thực hiện chế độ ăn uống, hoạt động thể lực phù hợp lứa tuổi*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Các hình minh hoạ trang 28, 29 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng lớp chép sẵn các câu hỏi.

+ Phiếu ghi các tình huống.

- HS: SGK

**2.Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1, Khởi động *(4p)***  *+ Kể tên một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng?*  *+ Cách phòng bệnh suy dinh dưỡng như thế nào?*  -GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới. | - HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT  *+ Bệnh bướu cổ, bệnh còi xương, bệnh khô mắt, quáng gà, bệnh chảy máu chân răng,...*  *+ Ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng, dùng muối i-ốt.* |
| **3.Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu: -** HS biết cách phòng bệnh béo phì. Ăn uống hợp lí, điều độ, ăn chậm, nhai kĩ. Năng vận động cơ thể, đi bộ và luyện tập TDTT.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp** | |
| - GV nêu vấn đề:  *+ Nếu ăn thiếu chất dinh dưỡng sẽ bị mắc bệnh gì?*  *+ Nếu ăn thừa chất dinh dưỡng cơ thể con người sẽ như thế nào?*  ***\* GV: Nếu ăn quá thừa chất dinh dưỡng có thể sẽ béo phì. Vậy béo phì là tác hại gì? Nguyên nhân và cách phòng tránh béo phì như thế nào? ....***  **HĐ1: Tìm hiểu về bệnh béo phì.:**  **Bước 1:** Làm việc theo nhóm:  - GV phát phiếu học tập.  - YC HS thảo luận nhóm theo phiếu học tập.  **Bước 2**: Làm việc cả lớp:  - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt đáp án.  **Đáp án:** Câu 1: b; Câu 2: d.  Câu 3: d; Câu 4: e.  - GV kết luận:  Một em bé có thể được xem là béo phì khi:  + Có cân nặng hơn mức bình thường so với chiều cao và tuổi là 20 %.  + Có những lớp mỡ quanh đùi, cánh tay trên, vú và cằm.  + Bị hụt hơi khi gắng sức.  Tác hại của bệnh béo phì:  + Mất sự thoải mái trong cuộc sống.  + Người bị béo phì thường giảm hiệu suất lao động và sự lanh lợi:  + Người bị béo phì thường có nguy cơ mắc các bệnh tim mạch, huyết áp cao, bị sỏi mật, bệnh tiểu đường.  **HĐ2: Nguyên nhân và cách phòng bệnh béo phì.:**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 28, 29 / SGK , trả lời câu hỏi:  *+ Nguyên nhân gây nên bệnh béo phì là gì?*  *+ Muốn phòng bệnh béo phì ta phải làm gì?*  *+ Cách chữa bệnh béo phì như thế nào?*  ***\* GV: Nguyên nhân gây béo phì chủ yếu là do ăn quá nhiề,u ít vận động. Khi đã bị béo phì cần xem xét, cân đối lại chế độ ăn uống. Đi khám bác sĩ ngay để tìm đúng nguyên nhân điều trị hoặc nhận được lời khuyên về chế độ dinh dưỡng hợp lí, phải năng vận động, luyện tập thể dục thể thao.***  **Hoạt động 3: Bày tỏ thái độ:**  Bước 1: Thảo luận theo nhóm.  - GV phát phiếu (có ghi các tình huống); YC HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Nhóm 1, 2, 3- Tình huống1: *Em của Châu có dấu hiệu béo phì. Sau khi học xong bài này, nếu là Châu, bạn sẽ về nhà nói gì với bố mẹ?*  + Nhóm 4,5,6- Tình huống 2: *Hoa cân nặng hơn những người bạn cùng tuổi và cùng chiều cao nhiều. Hoa muốn thay đổi thói quen ăn vặt và ăn uống đồ ngọt của mình. Nếu là Hoa bạn sẽ làm gì, nếu hằng ngày trong giờ ra chơi, các bạn mời Hoa ăn bánh ngọt và uống nước ngọt.*  - GV nhận xét tổng hợp ý kiến của các nhóm HS.  ***GV: Chúng ta cần luôn có ý thức phòng tránh bệnh béo phì, vận động mọi người cùng tham gia tích cực tránh bệnh béo phì. Vì béo phì có nguy cơ mắc các bệnh về tim, mạch, tiểu đường, tăng huyết áp, …***  **3. HĐ ứng dụng**  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân - Lớp**  *+ Sẽ bị suy dinh dưỡng.*  *+ Cơ thể sẽ phát béo phì.*  - HS lắng nghe.  **Nhóm 4- Lớp**  - Thực hiện theo Yc của GV:  Phiếu học tập  Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời em cho là đúng:  1) Dấu hiệu để phát hiện trẻ em bị béo phì là:  a) Có những lớp mỡ quanh đùi, cánh tay trên, vú và cằm.  b) Mặt to, hai má phúng phíng,  c) Cân nặng hơn so với những người cùng tuổi và cùng chiều cao từ 5kg trở lên.  d) Bị hụt hơi khi gắng sức.  2. Người bị béo phì thường giảm hiệu suất lao động và sự lanh lợi:  a. Chậm chạp.  b. Ngại vận động  c. Chóng mệt mỏi khi lao động.  d. Tất cả các ý trên.  2. Người bị béo phì thường mất sự thoải mái trong cuộc sống:  a. Khó chịu về mùa hè.  b. hay có cảm giác mệt mỏi chung toàn thân.  c. Hay nhức đầu, buồn tê ở hai chân.  d. Tất cả các ý trên.  4. Người bị béo phì thường có nguy cơ:  a. Bệnh tim mạch. b. Huyết áp cao.  c. Bị sỏi mật. d. Bệnh tiểu đường  e. Tất cả các bệnh trên.  **Nhóm 2- Lớp**  - Thực hiện theo Yc của GV    *1.+ Ăn quá nhiều chất dinh dưỡng.*  *+ Lười vận động nên mỡ tích nhiều dưới da.*  *+ Do bị rối loạn nội tiết.*  *2. + Ăn uống hợp lí, ăn chậm, nhai kĩ.*  *+ Thường xuyên vận động, tập thể dục thể thao.*  *+ Điều chỉnh lại chế độ ăn uống cho hợp lí.*  *3. + Đi khám bác sĩ ngay.*  *+ Năng vận động, thường xuyên tập thể dục thể thao.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  **Nhóm 6 – Lớp**  - HS nhận phiếu.  - HS thảo luận nhóm 4 và trình bày kết quả  *+ Em sẽ cùng mẹ cho bé ăn uống ở mức độ hợp lí, điều độ và cùng bé đi bộ, tập thể dục....*  *+ Em sẽ từ chối các bạn và nói để các bạn hiểu là em đang điều chỉnh lại cách ăn uống của mình…*  - Thực hiện ăn uống phù hợp và tập luyện thể dục, thể thao để cơ thể khoẻ mạnh, ngăn ngừa béo phì  - Xây dựng chế độ ăn uống và tập luyện cho một người béo phì mà em biết. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ tư ngày 03 tháng 11 năm 2021**

**Tập đọc**

**Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: Đọc rành mạch một đoạn kịch ; bước đầu biết đọc lời nhân vật với giọng hồn nhiên, tươi vui.

+ Năng lực văn học: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc, có những phát minh độc đáo của trẻ em (trả lời được các câu hỏi 1,2, trong SGK).

**2. Phẩm chất:** Học sinh có niềm mơ ước ca đẹp, chính đáng và quyết tâm biến mơ ước thành hiện thực

**3. Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**III. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên: -** Tranh minh hoạ bài học.

- Bảng phụ viết đoạn cần luyện đọc.

**2. Học sinh:** SGK Tiếng việt 4, tập 1.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3-5’)**  - GV giới thiệu những nét chính của vở kịch Ở vương quốc tương lai là một đoạn trích trong vở kịch con chim xanh – Kịch của tác giả Mát- tét - lích đã được thưởng giải Nô - ben  - GV cho Hs quan sát tranh  ? Nhìn vào bức tranh em hình dung ra cảnh gì?  - GV giới thiệu bài: các con cùng tìm hiểu điều đó qua bài học ngày hôm nay  - Ghi tên bài lên bảng “ Ở vương quốc tương lai” | - HS quan sát tranh, trả lời: |
| **2. HĐ khám phá:**  **a. HĐ1: Luyện đọc: (10p)**  **\* Mục tiêu:** Đọc với giọng trôi chảy, mạch lạc, rành mạch một đoạn kịch ; bước đầu biết đọc lời nhân vật với giọng hồn nhiên.  \* Cách tiến hành: | |
| - Bài chia làm 3 đoạn:  + Đoạn 1: Lời thoại của Tin Tin với em bé thứ nhất.  +Đoạn 2: Lời thoại của Mi-tin và Tin Tin với em bé thứ nhất và em bé thứ hai.  +Đoạn 3: Lời thoại của em bé thứ ba, em bé thứ tư, em bé thứ năm.  - GV yêu cầu HS nối tiếp đọc theo đoạn  - GV nhận xét.  - GV đọc diễn cảm toàn bài | - HS nối tiếp đọc theo đoạn  + Lần1: 3 HS đọc nối tiếp phát hiện các từ ngữ khó (sáng chế, thuốc trường sinh, Mi-tin, Tin Tin )  + Lần 2: HS đọc – giải nghĩa từ (đọc phần chú giải)  + Lần3: HS đọc, lớp nhận xét.  - HS luyện đọc theo cặp  - Lắng nghe. |
| **b. HĐ2: Tìm hiểu bài: (10p)**  \* Mục tiêu: HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung từng màn kịch  \* Cách tiến hành: | |
| - GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về 1 màn kịch  Màn 1:  ? Câu chuyện diễn ra ở đâu?  ? Tin – tin và Mi – tin đi đến đâu và gặp những ai?  ? Vì sao nơi đó có tên là Vương quốc Tương Lai?  ? Các bạn nhỏ trong công xưởng xanh sáng chế ra những gì?  ? Các phát minh ấy thể hiện những mơ ước gì của con người?  ? Màn 1 nói lên điều gì  Màn 2:  ? Câu chuyên diễn ra ở đâu  ? Em thích gì ở Vương quốc tương lai  ? Màn 2 cho biết điều gì  ? Nội dung của cả hai đoạn kịch này là gì  - GV ghi nội dung lên bảng. | - HS trong nhóm lớn tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi vào phiếu giao việc  - TBHT điều hành hoạt động báo cáo:  + Câu chuyện diễn ra ở công xưởng xanh.  +Tin – tin và Mi – tin đi đến vương quốc Tương lai và trò chuyện với các bạn nhỏ sắp ra đời.  + Vì những bạn nhỏ ở đây hiện nay chưa ra đời, nên bạn nào cũng mơ ước làm được những điều kỳ lạ trong cuộc sống.  + Các bạn sáng chế ra:  + Vật làm cho con người hạnh phúc  + Ba mươi vị thuốc trường sinh  + Một loại ánh sáng kỳ lạ  + Một cái máy biết bay trên không như chim.  + Thể hiện ước mơ của con người: được sống hạnh phúc, sống lâu, sống trong môi trường tràn đầy ánh sáng, trinh phục được vũ trụ  **1. Những phát minh của các bạn nhỏ thể hiện ước mơ của con người..**  + Câu chuyện diễn ra trong khu vườn kỳ diệu.  + Em thích những lọ thuốc trường sinh.../  +Em thích các bạn nhỏ ở đây vì...  + Em thích mọi thứ....  **2.Giới thiệu những trái cây kì lạ ở Vương quốc tương lai.**  **\*Đoạn kịch nói lên những mong muốn tốt đẹp của các bạn nhỏ ở vương quốc tương Lai..**  - HS ghi vào vở – nhắc lại nội dung |
| c. HĐ3: Luyện tập: (10p)  \* Mục tiêu: HS biết đọc diến cảm và đọc phân vai bài TĐ.  \* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp | |
| - GV yêu cầu 2HS đọc nối tiếp 2 màn kịch và nêu giọng đọc toàn bài.  -GV yêu cầu HS đọc nối tiếp 2 màn kịch.  ?GV gọi Hs nêu giọng đọc toàn bài    - GV yêu cầu HS đọc theo nhóm - phân vai HS  ? Màn kịch thứ nhất gồm có lời thoại của mấy nhân vật ?  ? Thể hiện giọng của Tin- tin, Mi – tin như thế nào?  ? Đọc thể hiện giọng của các em nhỏ như thế nào?  -GV cho các nhóm thi đọc phân vai: 2 nhóm, mỗi nhóm 1 màn kịch  - Nhận xét, tuyên dương nhóm đọc tốt. | - 2 HS đọc nối tiếp 2 màn kịch .  - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm  - Toàn bài đọc với giọng hồn nhiên,thể hiện tâm trạng háo hức của Tin-tin và Mi – tin. Lời của các em bé tự tin, tự hào. Thay đổi giọng của từng nhân vật.- Toàn bài đọc với giọng hồn nhiên, thể hiện tâm trạng háo hức của Tin-tin và Mi-tin. Lời của các em bé tự tin, tự hào. Thay đổi giọng của từng nhân vật.  Màn 1: Trong công xưởng xanh:  - Gồm 7 nhân vật.... Chú ý lên giọng ở cuối câu hỏi , câu cảm. Ngắt giọng rõ ràng đủ để phân biệt đâu là tên nhân vật, đâu là lời của nhân vật.  - Luôn ngạc nhiên, háo hức.  -Tự hào, tự tin.  Màn 1: gồm 8 HS đọc theo các vai: Tin- tin, Mi –tin, 5 em bé, người dẫn chuyện.  Màn 2: Trong khu vườn kì diệu:  - Gồm 6 vai: Tin – tin, Mi –tin, Em bé cầm nho, em bé cầm táo, em bé có dưa, người dẫn chuyện.  bình chọn bạn nhập vai tốt.  - Thi đọc diễn cảm trước  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - Những mong muốn tốt đẹp của các bạn nhỏ ở Vương quốc Tương Lai.  - Về ôn bài, chuẩn bị bài: Nếu chúng mình có phép lạ |
| **3. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: HS nêu suy nghĩ của mình - Nói về những ước mơ của em  \* Cách tiến hành : Hoạt động cá nhân | |
| ? Con hãy kể mơ ước của mình cho cô giáo và các bạn cùng nghe  ? Sau này con lớn lên con mơ ước mình sẽ làm gì  **4. Củng cố - dặn dò (2-3p)**  ? Vở kịch nói lên điều gì?  - Nhận xét giờ học. Dặn dò:  + GV yêu cầu Hs đọc và tìm hiểu nội dung bài tập đọc “Nếu chúng mình có phép lạ”. | - HS nêu những ước mơ của mình  **\*Đoạn kịch nói lên những mong muốn tốt đẹp của các bạn nhỏ ở vương quốc tương Lai..** |

**V. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS nghiêm túc trong giờ

- HS làm được các bài tập trong SGK

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

Điều chỉnh theo CV 3969

Giảm câu hỏi 3, câu hỏi 4.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Toán**

**Tiết 33: TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP CỘNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Củng cố tính chất giao hoán của phép cộng: Khi đổi chỗ các số hạng trong 1 tổng thì tổng không thay đổi

HS hệ thống hoá một số hiểu biết ban đầu về Sử dụng mười chữ số để viết số trong hệ thập phân.

+ Năng lực tư duy: Bước đầu biết sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong thực hành tính

**2. Phẩm chất:** Có hứng thú và niềm tin trong học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu có bảng phụ vẽ sẵn các cột.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:(5p)**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.  + GV phổ biến cách chơi: GV đưa ra băng giấy có ghi a – b là biểu thức có chứa 2 chữa nếu a= 32 và b = 22. HS thi điền nhanh kết quả  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV dẫn vào bài mới | - HS lắng nghe và nắm cách chơi.  - HS thực hiện trò chơi |
| **2. HĐ Khám phá (10-12p)**  **\* Mục tiêu:** Nắm được tính chất giao hoán của phép cộng.  \* **Cách tiến hành**: | |
| - GV treo bảng số như đã nêu ở phần đồ dùng dạy – học.  - GV yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức  a + b và b + a để điền vào bảng.  + Yêu cầu HS so sánh giá trị của BT  a + b và b + a ở từng cột?  ? Nhận xét về vị trí của hai số hạng a và b?  + Vậy tính chất giao hoán phát biểu như thế nào?  - GV yêu cầu HS đọc lại kết luận trong SGK. | - HS đọc bảng số.  - HS thực hiện tại chỗ, mỗi HS thực hiện tính ở một cột để hoàn thành bảng như sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a | 20 | 350 | 1208 | | b | 30 | 250 | 2764 | | a + b | 20 + 30= 50 | 350+ 250= 600 | 1208+ 2764=3972 | | b + a | 30 + 20= 50 | 250+ 350= 600 | 2764+ 1208=3972 |   + Ta thấy giá trị của a + b và b + a luôn bằng nhau.  **a + b = b + a**  + Hai số hạng đổi chỗ cho nhau  **Qui tắc: Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi**.  - Lấy VD về tính chất giao hoán |
| **2. HĐ 2:Luyện tập – thực hành (18p)**  **a.HĐ1:Bài 1(5p)**  **\* Mục tiêu:** Bước đầu biết sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong thực hành tính  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV nêu yêu cầu, hướng dẫn mẫu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV theo dõi, hướng dẫn HS lúng túng.  - Đưa bảng phụ có đáp án.  - Yêu cầu HS đọc lại bài.  ? Làm sao em nêu được kết quả mà không cần tính?  ? Bài tập 1 củng cố kiến thức gì? | - Lớp theo dõi.  - HS làm bài cá nhân.  - Từng cặp HS đổi và thồng nhất kết quả.  - HS đối chiếu đáp án như bảng phụ của GV.  468 + 379 = 847; 6509 + 2876 = 9385 379 + 468 = 847; 2876 + 6509 = 9385  4268 + 76 = 4344  76 + 4268 = 4344  + Em dựa vào tính chất giao hoán của phép cộng  Tính chất giao hoán của phép cộng. |
| **b. HĐ2: Bài 2 (8p)**  **\* Mục tiêu:** Bước đầu biết sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng trong thực hành tính.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ? Bài yêu cầu gì?  - GV nêu yêu cầu, hướng dẫn mẫu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV theo dõi, hướng dẫn HS lúng túng.  - Đưa bảng phụ có đáp án.  - Yêu cầu HS đọc lại bài.  ? Em dựa vào tính chất gì để hoàn thành bài 2? | + Viết chữ hoặc số thich hợp vào chỗ chấm.  - HS lắng nghe.    HS làm bài  65 + 297 = 297 + 65; m + n = n + m  177 + 89 = 89 + 177; 84 + 0 = 0 + 84  48 +12 = 12 +48a + 0 = 0 + a  - HS nhắc lại công thức và qui tắc của tính chất giao hoán  **Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi**. |
| **c. HĐ3: Bài 3 (5p)**  **\* Mục tiêu:** HS biết vận dụng tính chất giao hoán của phét cộng để so sánh các số có nhiều chữ số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ? Bài yêu cầu gì  - GV nhắc HS làm bài vào vở, bảng phụ.  ( GV quan sát, cho HS làm nhanh xong trước, làm tiếp bài tập 3, GV có thể phát phiếu cho em đó làm)  Để so sánh giá trị của các biểu thức ta làm như thế nào?  ? Hai tổng 2975 + 4017 và 4017 + 3000 có cùng chung số hạng nào? Nhưng hai số hạng còn lại 2975 như thế nào so với 3000 ?  ? Vậy Các con nên chọn cách nào để so sánh giá trị hai biểu thức sẽ  nhanh hơn ?  ? Bài củng cố tính chất nào | HS đọc yêu cầu.  >  <  =   |  | | --- | | a) 2975+4017 = 4017 + 2975  2975 + 4017 < 4017 + 3000  2975 + 4017 > 4017 + 2900  b) 8264 + 927 < 927 + 8300  8264 + 927 > 900 + 8264  927 + 8264 = 8264 + 927 |   - HS đổi chéo vở kiểm tra, báo cáo kết quả.  - Có 2 cách : tính giá trị của 2 biểu thức rồi so sánh, hoặc vận dụng t/c giao hoán của phép cộng để so sánh.  - Hai tổng này cùng có chung một số hạng là 4017 nhưng số hạng kia 2975 < 3000 nên ta điền dấu < vào chỗ chấm.  - Vận dụng t/c giao hoán của phép cộng để so sánh sẽ nhanh hơn.  - Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi. |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng tính chất giao hoán của phép cộng để làm một số bài tập ngoài SGK.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV đưa bài tập yêu cầu HS làm bài.  **3974567 + 890732**  **890732 + 3974567**  **GV yêu cầu hs nêu cách tính.**  **Gv nhận xét.**  **C. Củng cố, dặn dò:(2-3p)**  ? Nêu tính chất giao hoán của phép cộng?  GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò học sinh: | 3974567 + 890732= 4 865299  890732 + 3974567 = 4 865299  **Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi**. |

**IV, RÚT KINH NGHIỆM:**

- HS làm được các bài tập trong SGK

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS nghiêm túc trong giờ

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**- Năng lực chung:** Nãng lực tự chủ và tự học, nãng lực giao tiếp và hợp tác, nãng lực giải quyết vấn ðề và sáng tạo.

**- Năng lực đặc thù:**

+ Nãng lực ngôn ngữ: Dựa vào hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh một đoạn văn của câu chuyện Vào nghề gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện).

**+** Nãng lực vãn học: Hs biết xây dựng một đoạn văn dựa vào cốt truyện có sẵn.

**- Phẩm chất chung:** Tự giác, làm việc nhóm tích cực.

**II.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:** Vở bài tập, SGK, bút.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3-5p)**  - GV cho HS thi kể chuyện :Ba lưỡi rìu  - GV nhận xét, kết nối bài học mới. | - 1 HS kể lại truyện Ba lưỡi rìu |
| **3. Hoạt động Luyện tập - Thực hành:**(27p)  **a. HĐ 1: Hoạt động thực hành: Bài tập1, 2**  **\* Mục tiêu:** Dựa vào hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh một đoạn văn của câu chuyện Vào nghề gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện).  \* Cách tiến hành: | |
| - **Bài tập 1:** Đọc cốt truyện  +GV gọi HS nêu sự việc chính của từng đoạn?    - Gọi học sinh đọc lại các sự việc chính. Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Gọi HS nêu yêu cầu bài 2.  ? Bài tập 2 yêu cầu gì?  - Gọi bốn HS nối tiếp nhau đọc 4 đoạn chưa hoàn hỉnh.  - GV hướng dẫn HS làm.  ? Đoạn 1,2,3,4 thiếu phần nào?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, mỗi tổ hoàn chỉnh một đoạn (lần lượt: tổ 1, 2, 3, 4 hoàn thành đoạn 1, 2, 3, 4).  - Đại diện các tổ, mỗi tổ 1 HS làm vào phiếu khổ to, đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh.  -GV yêu cầu các bạn khác trong tổ nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương những cặp viết hay.  - GV chốt liên hệ giáo dục. | - 1 HS đọc cốt truyện Vào nghề  \* Đoạn 1: Va-li-a ước mơ trở thành diễn viên xiếc biểu diễn tiêt mục phi ngựa đánh đàn.  \* Đoạn 2: Va-li-a xin học nghề ở rạp xiếc và được giao việc quét dọn chuồng ngựa.  \* Đoạn 3: Vai-li-a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa diễn.  \* Đoạn 4: Va-li-a đã trở thành một diễn viên giỏi như em hằng mong ước.  - Học sinh đọc  - Học sinh đọc đoạn chưa hoàn chỉnh.  - Học sinh thảo luận nhóm 4, viết đoạn văn (Mỗi nhóm 1đoạn)  VD: Đoạn 1  Nô - en năm ấy, cô bé Va-li-a 11 tuổi được bố mẹ đưa đi xem xiếc.  Chương trình xiếc hôm ấy, em thích nhất tiết mục “Cô gái phi ngựa, đánh đàn” và mơ ước thành diễn viên biểu diễn tiết mục ấy.  Từ đó, lúc nào trong trí óc non nớt của Va-li-a cũng hiện lên hình ảnh cô diễn viên phi ngựa, đánh đàn. Em mơ ước một ngày nào đó cũng được như cô phi ngựa và chơi những bản nhạc rộn rã.  - Nối tiếp các nhóm chia sẻ đoạn văn của nhóm mình  **\*Bài tập 2**: Hãy hoàn chỉnh một trong các đoạn văn sau:  - Đoạn 1: thiếu phần mở đầu, diễn biến.  - Đoạn 2: thiếu phần diễn biến.  - Đoạn 3: thiếu phần mở đầu, kết thúc.  - Đoạn 4: thiếu phần mở đầu, kết thúc. |
| **4. Hoạt động Vận dụng - Mở rộng: (3-4p)**  \* Mục tiêu: HS biết xây dựng một đoạn văn dựa vào cốt truyện có sẵn.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu LPHT điều khiển kể chuyện dưới sự hỗ trợ của GV.  - Tổ chức cho HS thi kể.  + Lần 1: Thi kể bằng cách kể lại đúng các sự việc đã sắp xếp.  + Lần 2: Thi kể bằng cách thêm bớt một số câu văn, hình ảnh, lời nói để câu chuyện thêm hấp dẫn, sinh động.  - Nhận xét, khen/ động viên.  **5. Củng cố - dặn dò: (1-2p)**  ? Muốn xây dựng đoạn văn kể chuyện chúng ta phải làm gì?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS: | - HS thi kể, HS nhận xét, bình chọn bạn kế đúng, hay.  - Kể lai chuyện Cây khế bằng lời của người anh.    - Phải đọc kĩ đoạn văn, tìm hiểu sự việc và phần còn thiếu trong đoạn văn.  - Về nhà viết lại 4 đoạn văn ra vở ô li.  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập phát triển câu truyện. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- Một số HS chưa hăng hái phát biểu trong giờ

**-** Giáo viên đi đúng phương pháp bộ môn

**LỊCH SỬ**

**CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG**

**DO NGÔ QUYỀN LÃNH ĐẠO (NĂM 938)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được những nét ngắn gọn trận Bạch Đằng năm 938:

+ Đôi nét về người lãnh đạo trận Bạch Đằng: Ngô Quyền quê ở xã Đường Lâm, con rể của Dương Đình Nghệ.

+ Nguyên nhân trận Bạch Đằng: Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ và cầu cứu nhà Nam Hán. Ngô Quyền bắt giết Kiều Công Tiễn và chuẩn bị đón đánh quân Nam Hán.

+ Những nét chính về diễn biến của trận Bạch Đằng: Ngô Quyền chỉ huy quân ta lợi dụng thuỷ triều lên xuống trên sông Bạch Đằng, nhử giặc vào bãi cọc và tiêu diệt chúng.

+ Ý nghĩa trận Bạch Đằng: Chiến thắng Bạch Đằng kết thúc thời kì nước ta bị phong kiến phương Bắc đô hộ, mở ra thời kì độc lập lâu dài cho dân tộc.

**2. Phẩm chất**

- Giáo dục HS lòng tự hào dân tộc, căm thù giặc ngoại xâm.

**3. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Lược đồ trận Bạch Đằng, tranh ảnh.

- HS: SGK, vở ghi, bút,..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(4p)*  *+ Hãy kể lại cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng?*  *+ Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng có ý nghĩa như thế nào?*  -GV nhận xét, khen/động viên, dẫn vào bài mới | - TBHT điều hành các bạn trả lời và nhận xét, bổ sung  *+ Mùa xuân năm 40, ….*  *+ Sau hơn 200 năm bị phong kiến nước ngoài đô hộ, lần đầu tiên nhân dân ta giành được độc lập. Sự kiện đó chứng tỏ nhân dân ta vẫn duy trì và phát huy được truyền thống bất khuất.* |
| **2.Bài mới:***(30p)*  ***\* Mục tiêu***:- Nắm được đôi nét tiêu biểu về Ngô Quyền  ***-***  Kể ngắn gọn cuộc khởi nghĩa của Ngô Quyền  - Sử dụng lược đồ để kể lại nét chính về diễn biến cuộc khởi nghĩa.  ***\* Cách tiến hành:Cá nhân-Nhóm-Lớp*** | |
| **HĐ1: Tìm hiểu đôi nét về Ngô Quyền**  - GV yêu cầu HS điền dấu x vào ô trống những thông tin đúng về Ngô Quyền:  a. □ Ngô Quyền là người Đường Lâm (Hà Tây)  b. □ Ngô Quyền là con rể Dương Đình Nghệ.  c. □ Ngô Quyền chỉ huy quân dân ta đánh quân Nam Hán.  d. □ Trước trận BĐ Ngô Quyền lên ngôi vua.  - GV nhận xét: Đáp án đúng: a, b, c.  - GV yêu cầu vài em dựa vào kết quả làm việc để giới thiệu một số nét về con người Ngô Quyền.  - GV nhận xét và bổ sung: Mùa xuân năm 939 Ngô Quyền mới xưng vương.  **HĐ2: Nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của trận BĐ**  *+ Theo em nguyên nhân nào dẫn đến trận Bạch Đằng?*  - GV yêu cầu HS đọc SGK đoạn: “Sang đánh nước ta … hoàn toàn thất bại” để trả lời các câu hỏi sau:  *+ Cửa sông Bạch Đằng nằm ở địa phương nào?*  *+ Quân Ngô Quyền đã dựa vào thuỷ triều để làm gì?*  *+ Trận đánh diễn ra như thế nào?*  *+ Kết quả trận đánh ra sao?*  - GV yêu cầu một vài HS dựa vào kết quả làm việc để thuật lại diễn biến trận BĐ theo lược đồ  ***\* GV: Quân Nam Hán sang xâm lược nước ta. Ngô Quyền chỉ huy quân ta, lợi dụng thuỷ triều lên xuống trên sông BĐ, nhử giặc vào bãi cọc rồi đánh tan quân xâm lược (năm 938).***  - GV phát phiếu học tập và yêu cầu HS thảo luận nhóm 2:  *+ Sau khi đánh tan quân Nam Hán, Ngô Quyền đã làm gì?*  *+ Điều đó có ý nghĩa như thế nào?*  ***\* GV: Mùa xuân năm 939, Ngô Quyền xưng vương, đóng đô ở Cổ Loa. Đất nước được độc lập sau hơn một nghìn năm bị phong kiến phương Bắc đô hộ.***  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***.  ***-*** GV tổng kết và GD như lòng tự hào dân tộc, căm thù giặc ngoại xâm.  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Cá nhân**  - HS đọc SGK (phần chữ nhỏ)  - HS điền dấu x vào trong PHT của mình, sau đó giơ thẻ màu theo quy ước với mỗi phương án.  - Vài HS nêu: NQ là người Đường Lâm. Ông là người có tài, có đức, có lòng trung thực và căm thù bọn bán nước và là một anh hùng của dân tộc.  **Nhóm 4- Lớp**  *+ Được tin Kiều Công Tiễn giết Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền báo thù…nước ta.*  - HS làm việc nhóm 4 dưới sự điều hành của nhóm trưởng  *+ Cửa sông Bạch Đằng nằm ở Quảng Ninh.*  *+ Quân Ngô Quyền đã dựa vào thuỷ triều để dùng kế cắm cọc gỗ đầu nhọn xuống nơi hiểm yếu ở sông Bạch Đằng.*  *+ Quân Nam Hán đến cửa sông vào lúc thuỷ triều lên…. không lùi được.*  *+ Quân Nam Hán chết quá nửa, Hoằng Tháo tủ trận, quân Nam Hán thất bại. Ta hoàn toàn thắng trận*.  - HS thuật.    **Nhóm 2 – Lớp**  - HS các nhóm thảo luận và trả lời.  + Mùa xuân năm 939 Ngô Quyền xưng vương.  + Chấm dứt hơn 1000 năm dân ta sống dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc và mở ra thời kì độc lập lâu dài cho dân tộc.  - Tìm hiểu thêm một số truyện kể về chiến thắng BĐ của Ngô Quyền. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ năm ngày 04 tháng 11 năm 2021**

**Toán**

**Tiết 34: BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ**

**I. MỤC TIÊU**

- Năng lực chung: Nãng lực tự chủ và tự học, nãng lực giao tiếp và hợp tác, nãng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết tính giá trị một số biểu thức đơn giản có chứa ba chữ

+ Năng lực tư duy: Biết tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ khi thay chữ bằng số.

- Phẩm chất chung: Có hứng thú và niềm tin trong học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu có bảng phụ vẽ sẵn phần VD để trống các cột.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3-4p)**  - GV mời TBHT điều hành phần khởi động bằng trò chơi Ai nhanh, ai đúng  Thực hiện phép tính: 231067 + 56490 sử dụng tính chất giao hoán để thử lại.  - GV chốt:  - GV kết nối vào bài học: Trong tiết học toán này chúng ta sẽ học bài mới có dạng biểu thức có chứa ba chữ. | - Thực hiện phép tính: 231067 + 56490 sử dụng tính chất giao hoán để thử lại.  - HS tham gia chơi  - Tổ nào viết đúng và nhanh là tổ chiến thắng    Thử lại:   |  |  | | --- | --- | | 231067  +  56490  287557 | 56490  +  231067  287557 |   - Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi. |
| **2. HĐ Khám phá (10-12p)**  **a. HĐ 1: Biểu thức có ba chữ (5-6p)**  \* Mục tiêu: HS nhận biết được biểu thức có chứa 3 chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| **a. Giới thiệu biểu thức có chứa ba chữ** - GV treo bảng phụ viết bài toán.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  ? Muốn biết cả ba bạn câu được bao nhiêu con cá ta làm như thế nào?  - GV treo bảng số:  ? Nếu An câu được 2 con cá, Bình câu được 3 con cá và Cường câu được 4 con cá thì cả ba bạn câu được bao nhiêu con cá?(HS trả lời GV ghi bảng)  - Làm tương tự với các trường hợp còn lại.  ? Nếu An câu được **a** con cá, Bình câu được **b** con cá và Cường câu được **c** con cá thì cả ba bạn câu được bao nhiêu con cá?  ? Em có nhận xét gì về biểu thức này?  - GV nhận xét, rút ra kết luận về biểu thức có chứa ba chữ.  - GV gọi 3 HS nhắc lại.  - GV yêu cầu HS lấy thêm VD về biểu thức có chứa ba chữ.  ? Nếu a = 2; b = 3; c = 4 thì a + b + c bằng bao nhiêu?  - GV kết luận:  - GV làm tương tự với các trường hợp còn lại.  ? Khi biết giá trị cụ thể của a, b và c; muốn tính giá trị biểu thức a + b + c ta làm như thế nào?  ? Mỗi lần thay các chữ a, b và c bằng các số ta tính được gì.  \* **a + b + c được gọi là biểu thức có chứa ba chữ**.  + Biểu thức 3 chữ có đặc điểm gì? | - Hai HS đọc bài toán.  **Bài toán:** An, Bình, Cường cùng đi câu cá. An câu được .. con cá. Bình câu được .. con cá. Cường câu được .. con cá. Hỏi cả ba bạn câu được … con cá?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Số cá của An** | **Số cá của Bình** | **Số cá của Cường** | **Số cá của cả ba người** | | 2  5  1  ...  a | 3  1  0  ...  b | 4  0  2  ...  c | 2 + 3 + 4  5 + 1 + 0  1 + 0 + 2  ...  a + b + c |   - Cả ba bạn câu được a + b + c con cá.  - Biểu thức này có ba chữ là: a, b, c.  => **a + b + c** được gọi là biểu thức có chứa ba chữ.  - VD: n- m : d ; a b c; m + n : p -35; -HS đọc.  +Ta thực hiện phép tính cộng số con cá của ba bạn với nhau.  - HS thực hành cá nhân- Chia sẻ lớp  + Cả ba người câu được a + b + c con cá.  - HS nhắc lại  + Có chứa 3 chữ và các dấu phép tính (kèm theo số) |
| **b. HĐ 2: Giá trị biểu thức có chứa 3 chữ (5-6p)**  \* Mục tiêu: Biết cách tính giá trị của biểu thức có chứa 3 chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| - Mỗi lần thay các chữ a, b, c bằng các số ta tính được mấy giá trị của BT a+b+c?  - Yêu cầu lấy VD 1 biểu thức có chứa 3 chữ và tính 1 giá trị của BT đó | +Ta tính được một giá trị của biểu thức  a + b + c.  - HS thực hành cá nhân- Chia sẻ nhóm 2- Lớp |
| **3. HĐ Luyện tập - Thực hành: (18-20p)**  **a. HĐ 1: Bài 1 (6p)**  \* Mục tiêu: Biết cách tính giá trị của biểu thức theo giá trị cụ thể của chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:**  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  + GV yêu cầu HS đọc biểu thức trong bài, sau đó làm bài.  - GV nhận xét và đánh giá bài làm của HS (5-7 bài)  + Mỗi lần thay a, b, c bằng 1 số, ta tính được bao nhiêu giá trị của BT a+b+c?  1 số, ta tính được mấy giá trị của c+d?  - GV nhận xét, tuyên dương.  => GV chốt bài: Để tính được giá trị của biểu thức có chứa chữ bằng cách thế số vào chữ rồi giải. | - **Cá nhân- Lớp**  +Tính giá trị của biểu thức.  +Biểu thức a + b + c.  -HS làm vở.  -Nếu a = 5, b = 7 và c = 10 thì giá trị của biểu thức a + b + c là 22.  -Nếu a = 12, b = 15, c = 9 thì giá trị của biểu thức a + b + c là 36.  + Tính được 1 giá trị của BT |
| **b. HĐ 2: Bài 2 (7p)**  \* Mục tiêu: HS biết tính giá trị của biểu thức theo mẫu.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV gọi một HS nêu yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  ? Biểu thức a x b x c là biểu thức gì? Muốn tính giá trị của biểu thức này ta làm như thế nào?  - GV phân tích mẫu.  - GV cùng lớp nhận xét, chữa bài.  ? Bài củng cố kiến thức gì? | -HS đọc đề bài  **Bài 2:** a b c là biểu thức có chứa ba chữ.  Mẫu: Nếu a = 4, b = 3 và c = 5  thì a b c = 435= 125 = 60  - Tính giá trị của a b c nếu:  a) a = 9, b = 5 và c = 2  thì a b c = 9 5 2 = 90  b) a = 15, b = 0 và c = 37  thì a b c = 15 0 37 = 0  - HS thảo luận cặp đôi làm bài vào vở, bảng phụ.  2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  - Củng cố cách tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ abc. |
| **b. HĐ 3: Bài 3 (5-6p)**  \* Mục tiêu: Biết cách tính giá trị của biểu thức có chứa 3 chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| GV yêu cầu hs đọc yêu cầu.  ? Bài yêu cầu gì?  - GV giải thích mẫu.  - GV yêu cầu đại diện một cặp làm trên bảng phụ: ? Giải thích cách làm?  - GV gọi các cặp khác nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài, củng cố bài. | **Bài 3**: (dành cho HS hoàn thành nhanh) HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận cặp đôi, làm hai cột vào vở.(HS làm nhanh xong trước, làm hết cả bài)  Cho biết m =10; n = 5; p =2, tính giá trị của biểu thức:  a) m + n + p = 10 + 5 + 2 = 17  b) m +( n + p) = 10 + ( 5 + 2) = 10 + 7 = 17  c) m + n × P = 10 + 5 × 2 = 10 + 10 = 20  ( m + n ) × p = (10 + 5 ) × 2 = 15 × 2 = 30 |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng cách tính giá trị của biểu thức chứa hai chữ để làm một số bài tập ngoài SGK.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV đưa bài tập yêu cầu HS làm bài.  Với a = 30 ; b = 50; c = 20 thì (a + b + c)  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố - Dặn dò (1-2p)**  ? Tiết học đã cung cấp kiến thức gì?  ? Nêu cách tính giá trị của biểu thức có chứa hai chữ?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Về ôn bài, chuẩn bị bài sau. Tìm các bài toán cùng dạng trong sách Toán buổi 2 để làm. | - HS làm bài - Chia sẻ - Nhận xét  Với a = 30 ; b = 50 ; c = 20 thì  (a + b + c) = 30 + 50 +20 = 100    - Biết tính giá trị của biểu thức chứa 3 chữ khi thay chữ bằng số.  - 3 HS nêu. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- Một số HS còn ít xung phong xây dựng bài

- HS nghiêm túc trong giờ

- Tiết học đảm bảo thời gian

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NĂM**

**I. MỤC TIÊU:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ: HS luyện tập về viết tên người, tên địa lí Việt Nam đúng quy tắc

+ Năng lực văn học: Vận dụng được những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam để viết đúng các tên riêng Việt Nam trong BT1. Viết đúng một vài tên riêng theo yêu cầu BT2.

**-** Phẩm chất:Chăm học tập và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy trình chiếu. Bản đồ địa lí Việt Nam.

**2. Học sinh:** Vở bài tập, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động** (3p)  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ”  ? Nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí VN  ? Lấy VD về tên người, tên địa lí VN  - GV nhận xét , giới thiệu và dẫn vào bài mới.Ghi tên bài lên bảng: Luyện viết tên người, tên địa lí Việt Nam. | | | - TBHT điều hành lớp trả lời-nhận xét  + Viết hoa tất cả các chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.  + 3 HS lên bảng lấy VD  - HS theo dõi |
| **2. HĐ Luyện tập - Thực hành: (25-p)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng được những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam để viết đúng các tên riêng Việt Nam trong BT1. Viết đúng một vài tên riêng theo yêu cầu BT2.  **\* Cách tiến hành:** | | | |
| **Bài tập 1:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Chia nhóm, phát phiếu và bút dạ.  - Gọi 3 nhóm lên dán phiếu lên bảng để hoàn chỉnh bài ca dao.  - Gọi HS nhận xét, chữa bài.    **Bài tập 2:**  - Treo bản đồ địa lý VN lên bảng.  - Tìm nhanh trên bản đồ tên các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của nước ta, viết lại các tên đó.  + Tên các tỉnh?  + Tên các Thành phố?  + Các danh lam thắng cảnh?  +Các di tích lịch sử?  - Gọi các nhóm dán phiếu và trình bày  - GV gọi các nhóm nhận xét, Gv nhận xét. | **Nhóm 4- Lớp**  - HS đọc to, cả lớp theo dõi.  - Nhận phiếu, bút và thảo luận theo nhóm 4 – Trình bày trước lớp  Đáp án:  Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai, Hàng Chiếu, Hàng Vải, Hàng Giấy, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn, Hàng Than, Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Ngang, Hàng Đồng, Hàng Nón, Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè, Hàng Bát, Hàng Tre, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà.  **Nhóm 2 – Lớp**  - HS đọc to yêu cầu, cả lớp theo dõi.  - HS làm việc nhóm- Báo cáo trước lớp  + VD: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Hoà Bình, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Kon Tum, Đắk Lắk.  + Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Cần Thơ...  + Vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, hồ Hoàn Kiếm, hồ Xuân Hương, hồ Than Thở...  + Thành Cổ Loa, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hoàng Thành Huế, hang Pác Bó, cây đa Tân Trào...  - Trình bày phiếu của nhóm mình. | | |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (3-5p)**  \* Mục tiêu: HS viết được tên riêng của 10 bạn trong lớp.  \* Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu học sinh lên bảng nối tiếp viết lại tên 10 tỉnh, thành phố trong cả nước  **5. Củng cố dặn dò: (1-2p)**  ? Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam phải viết như thế nào  - GV nhận xét tiết học, biểu dương những em học tốt  - Y/c HS về nhà ghi nhớ những kiến thức đã học trong bài. | | - HS nối tiếp viết tên lại tên 10 tỉnh, thành phố trong cả nước vào vở Tự học  Phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- Một số HS còn ít xung phong xây dựng bài

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Luyện Toán**

**Tiết 34: BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ**

**I. MỤC TIÊU**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Nhận biết được biểu thức có chứa ba chữ , giá trị của biểu thức có chứa ba chữ.

+ Năng lực tư duy - lập luận logic toán học: Biết cách tính giá trị của biểu thức theo giá trị cụ thể của chữ.

- Phẩm chất chung: Hứng thú học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, bút dạ, phấn màu.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động (3- 4’)**  **-** Gv tổ chức cho HS trả lời câu hỏi:  ? Chúng ta đã học những dạng biểu thức nào  ? Hãy lấy ví dụ về từng loại biểu thức đó  - GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - Biểu thức chứa một chữ, biểu thức chứa hai chữ, biểu thức chứa ba chữ.   * Ví dụ:   a + 8  a + b  a + b + c |
| **2. HĐ Luyện tập - Thực hành: (20-23p)**  **a. HĐ 1: Bài 1 (3-5’)**  \* Mục tiêu: Biết cách tìm giá trị của biểu thức có chứ ba chữ.  \* Cách tiến hành:Cá nhân – Lớp | |
| + GV hướng dẫn mẫu:  Nếu a = 2, b = 3, c = 5  thì a + b + c = 2 + 3+ 5 = 10  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  + GV nhận xét, chữa bài  gì?  ? Bài củng cố kiến thức gì? | **Bài 1:** Viết vào chỗ chấm (theo mẫu):  - Một HS nêu yêu cầu.  - Theo dõi  - HS làm bài vào vở  - HS trao đổi vở cho nhau để nhận xét bài bạn  -> Bài giúp chúng ta củng cố cách tìm giá trị cử biểu thức có chứa ba chữ. |
| **b. HĐ 2: Bài 2 (8- 10’)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán tìm x  \* Cách tiến hành: | |
| + Bài yêu cầu gì ?  - GV hướng dẫn mẫu  - GV nhận xét, chốt kết quả  => Bài 2 rèn kỹ năng gì ? | - 1 HS đọc yêu cầu  **Bài 2:** Viết vào ô trống (theo mẫu):   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **a** | **b** | **c** | **a+b+c** | **a x b x c** | **(a+b)x c** | | **2** | **3** | **4** | **9** | **24** | **20** | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |   - HS làm bài vào vở,1 HS làm bảng phụ.  - Đổi chéo vở soát bài, nhận xét  - Lớp nhận xét bài bảng phụ  - >Rèn kĩ năng tìm giá trị của biểu thức |
| **c. HĐ 3: Bài 3 (5’)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán tìm giá trị lớn nhất , nhỏ nhất của biểu thức .  \* Cách tiến hành: | |
| ? Bài toán cho biết gì?  ?Bài toán hỏi gì?  ? giá trị lớn nhất của a, b, c là bao nhiêu  ? giá trị bé nhất của a, b, c là bao nhiêu  - Lớp nhận xét  - GV nhận xét, chữa bài  => Bài củng cố kiến thức gì? | - HS đọc bài toán  **Bài 3:** Cho biết a, b, c là các số có một chữ số. Viết tiếp vào chôc chấm  a, Giá trị lớn nhất của biểu thức a + b + c =  b, Giá trị bé nhất của biểu thức a + b + c =  - Là số 9  - Là số 0  - 2 - HS lên bảng làm bài  ->HS biết vận dụng tim giá trị lớn nhất, bé nhất của biểu thức . |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (4-5p)**  \* Mục tiêu: Ghi nhớ cách tìm giá trị của biểu thức  \* Cách tiến hành: | |
| ? Viết tiếp vào chỗ chấm  Nếu a = 12, b = 6, c = 2  thì a-(b + c) = ...................... | - HS giải bài toán cô nêu. |
| **5. Củng cố - Dặn dò (1-2p)**  ? Tiết học đã ôn luyện kiến thức gì?  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò: Về ôn bài, chuẩn bị bài sau. | - Cách tìm giá trị của biểu thức chứa ba chữ. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

- HS làm được các bài tập cô giao

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- HS có ý thức trong giờ học

- Tiết học đảm bảo thời gian

**ĐỊA LÍ**

**MỘt sỐ dân tỘc Ở Tây Nguyên**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết Tây Nguyên có nhiều dân tộc cùng sinh sống (Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Kinh,…) nhưng lại là nơi thưa dân nhất nước ta.

**2. Phẩm chất**

- Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

**3. Góp phần phát triển các năng lực:**

**NL** Sử dụng được tranh ảnh để mô tả trang phục của một số dân tộc Tây Nguyên: Trang phục truyền thống: nam thường đóng khố, nữ thường quấn váy.

\* HS năng khiếu: Quan sát tranh, ảnh mô tả nhà rông.

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

**4. Tích hợp:theo CV( 3969)**

*\* KỸ NĂNG :*

*- An toàn sử dụng thiết bị điện*

*- Kĩ năng sử dụng intrenet*

*- Kĩ năng ứng xử trên mạng xã hội*

*- Hạn chế sử dụng thiết bị sau giờ học*

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh, ảnh về nhà ở, buôn làng, trang phục, lễ hội, các loại nhạc cụ dân tộc của Tây Nguyên.

- HS: Vở, sách GK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(5p)*    *+ Kể tên một số cao nguyên ở Tây Nguyên?*  *+ Khí hậu ở Tây Nguyên có mấy mùa? Nêu đặc điểm của từng mùa?*  - Nhận xét, khen/ động viên.  - GV chốt ý và giới thiệu bài | - TBHT điều hành lớp trả lời và nhận xét:  *+ Cao nguyên Kon Tum, Đắk Lắk, Lâm Viên, Di Linh, Pleiku.*  *+ Khí hậu ở Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt: Một mùa mưa và một mùa khô. Mùa mưa thường có những ngày mưa kéo dài…Mùa khô trời nắng gắt…* |
| **2. Bài mới:***(30p)*  **\* Mục tiêu:** Biết Tây Nguyên là nơi có nhiều dân tộc cùng chung sống và những nét độc đáo trong sinh hoạt của họ....  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp** | |
| **HĐ 1: Tây Nguyên- nơi có nhiều dân tộc sinh sống:**  - GV yêu cầu HS đọc mục 1 trong SGK rồi trả lời các câu hỏi sau:  *+ Kể tên một số dân tộc ở Tây Nguyên?*  *+ Trong các dân tộc kể trên, những dân tộc nào sống lâu đời ở Tây Nguyên? Những dân tộc nào từ nơi khác đến?*  *+ Mỗi dân tộc ở Tây Nguyên có những đặc điểm gì riêng biệt?*  *+ Để Tây Nguyên ngày càng giàu đẹp, nhà nước cùng các dân tộc ở đây đã và đang làm gì?*  ***\*GV: Tây Nguyên tuy có nhiều dân tộc cùng chung sống nhưng đây lại là nơi thưa dân nhất nước*** ***ta.***  **Hoạt động 2: Nhà rông ở Tây Nguyên:**  - GV cho các nhóm dựa vào mục 2 trong SGK và tranh, ảnh về nhà ở, buôn làng, nhà rông của các dân tộc ở Tây Nguyên để thảo luận theo các gợi ý sau:  *+ Mỗi buôn ở Tây Nguyên thường có ngôi nhà gì đặc biệt?*  *+ Nhà rông được dùng để làm gì? Hãy mô tả về nhà rông. (Nhà to hay nhỏ? Làm bằng vật liệu gì? Mái nhà cao hay thấp?)*  *+ Sự to, đẹp của nhà rông biểu hiện cho điều gì?*  - GV sửa chữa và giúp các nhóm hoàn thiện phần trình bày.  **Hoạt động 3: Trang phục, lễ hội:**  - GV cho các nhóm dựa vào mục 3 trong SGK và các hình 1, 2, 3, 5, 6 để thảo luận theo các gợi ý sau:  *+ Người dân Tây Nguyên nam, nữ thường ăn mặc như thế nào?*  *+ Nhận xét về trang phục truyền thống của các dân tộc trong hình 1, 2, 3.*  *+ Lễ hội ở Tây Nguyên thường được tổ chức khi nào?*  *+ Kể tên một số lễ hội đặc sắc ở Tây Nguyên?*  *+ Người dân ở Tây Nguyên thường làm gì trong lễ hội?*  *+ Ở Tây Nguyên, người dân thường sử dụng những loại nhạc cụ độc đáo nào?*  ***\* GV tóm tắt lại những đặc điểm tiêu biểu về dân cư, buôn làng và sinh hoạt của người dân ở Tây Nguyên.***  **3. Hoạt động ứng dụng *(2p)***  - Em có suy nghĩ gì về tình đoàn kết các dân tộc ở TN cũng như tình đoàn kết của các dân tộc trên toàn đất nước VN?  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Cá nhân-Lớp**  *+ Các dân tộc sống ở Tây Nguyên: Giarai, Ê- đê, Ba- na, Xơ- đăng, Tày, Nùng, Kinh, …*  *+ Trong các dân tộc trên, dân tộc sống lâu đời ở Tây Nguyên là dân tộc Giarai, Ê- đê, Ba- na, Xơ- đăng. Còn các dân tộc từ nơi khác đến là Tày, Nùng, Kinh.*  *+Mỗi dân tộc ở Tây Nguyên có những đặc điểm riêng biệt như tiếng nói, tập quán, một số nét văn hoá.*  *+ Để Tây Nguyên ngày càng giàu đẹp, nhà nước cùng các dân tộc ở đây đã và đang cùng chung sức xây dựng Tây Nguyên giàu đẹp hơn.*    **Nhóm 2- Lớp**  - HS thảo luận theo nhóm 2  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Mỗi buôn ở Tây Nguyên thường có một ngôi nhà rông.*  *+ Nhà rông là ngôi nhà chung nhất của buôn. Nhiều sinh hoạt tập thể như hội họp, tiếp khách của cả buôn mỗi nhà rông của mỗi dân tộc đều có nét riêng biệt riêng về hình dáng và cách trang trí….*  *+ Nhà rông cáng to đẹp thì chứng tỏ buôn cáng giàu có, thịnh vượng*  **Nhóm 4 – Lớp**  - HS đọc SGK.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Nam thường đóng khố, nữ thường mặc quần váy. Trang phục ngày hội được trang hoa văn …*  *+Mỗi dân tộc đều có nét riêng biệt về trang phục truyền thống của họ.*  *+Lễ hội ở Tây Nguyên thường được tổ chức vào mùa xuân hay sau vụ thu hoạch.*  *+ Lễ hội cồng chiêng, hội đua voi, hội xuân, lễ hội đâm trâu, lễ ăn cơm mới, ..*  *+ Múa hát, uống rượu cần*  *+ Đàn tơ- rưng, đàn krông- pút, cồng, chiêng, …*  -  Tình đoàn kết biểu thị chúng ta chung 1 nguồn gốc, chung 1 ý chí, luôn luôn sát cánh bên nhau chống lại mọi kẻ thù  - Sưu tầm tranh ảnh về cồng, chiêng và nhà rông ở Tây Nguyên |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Thứ sáu ngày 05 tháng 11 năm 2021**

**Toán**

**Tiết 33: TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học:Nhận biết được tính chất kết hợp của phép cộng.

HS hệ thống hoá một số hiểu biết ban đầu về Sử dụng mười chữ số để viết số trong hệ thập phân .

+ Năng lực tư duy: Bước đầu sử dụng được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng trong thực hành tính..

- Phẩm chất: Có hứng thú và niềm tin trong học toán.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu có bảng phụ vẽ sẵn các cột.

**2. Học sinh:** SGK Toán tập 1, vở ô ly, nháp, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:(5p)**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.  + GV phổ biến cách chơi: GV đưa ra băng giấy có ghi số phép tính a – b - c là biểu thức có chứa 2 chữa nếu a= 32 và b = 22 và c = 5  + GV tổ chức cho HS chơi.  + GV tổng kết trò chơi.  - GV dẫn vào bài mới | - TBHT điều hành:  + Lấy VD 1 biểu thức có chứa 3 chữ  + Tính 1 giá trị của biểu thức đó  - HS lắng nghe.  + HS nắm cách chơi.. HS thi điền nhanh kết quả |
| **2. HĐ Khám phá (10-12p)**  **\* Mục tiêu:** Nắm được tính chất kết hợp của phép cộng.  \* **Cách tiến hành**: | |
| - GV treo bảng phụ kẻ sẵn bảng, giới thiệu bảng số.  ? Hãy so sánh giá trị của biểu thức (a+b)+c với giá trị của biểu thức a+(b+ c) khi a =5; b = 4;  c = 6?  ? Hãy so sánh giá trị của biểu thức (a+b)+c với giá trị của biểu thức a+(b+ c) khi a = 35; b = 15;c = 20?  ? Hãy so sánh giá trị của biểu thức  (a+b)+c với giá trị của biểu thức a+(b+c) khi a = 28; b = 49; c = 51?  ? Vậy giá trị biểu thức (a+b)+c luôn như thế nào so với giá trị của biểu thức a+(b+c)?  - GV nhận xét, rút ra kết luận.  ? Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào?  GV treo bảng số như đã nêu ở phần đồ dùng dạy – học.  - GV yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức  a + b và b + a để điền vào bảng.  + Yêu cầu HS so sánh giá trị của BT  a + b và b + a ở từng cột?  + Nhận xét về vị trí của hai số hạng a và b?  + Vậy tính chất giao hoán phát biểu như thế nào?  - GV yêu cầu HS đọc lại kết luận trong SGK. | **1. Ví dụ:** So sánh giá trị của hai biểu thức  (a+b) + c và a + (b+c) trong bảng sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **a** | **b** | **c** | **(a + b) + c** | **a + ( b + c )** | | 5 | 4 | 6 | (5 + 4 )+ 6  = 9+6 =15 | 5 + (4+ 6 )  = 5 +10=15 | | 35 | 15 | 20 | (35+15)+20  = 50+20 =70 | 35 + (15+20)  = 35 + 35 =70 | | 28 | 49 | 51 | (28+49)+51  = 77+51=128 | 28 + (49 + 51)  =28 +100=128 |   - Đều bằng 15  - Đều bằng 70  - Đều bằng 128  - Luôn bằng nhau .  - Hai HS đọc kết luận SGK ( 45).  => Ta có thể viết **( a+b)+c = a+(b+c)**  (a+b) được gọi là một tổng có hai số hạng, biểu thức (a+b)+c có dạng tổng hai số hạng cộng với số hạng thứ ba là c.  - Ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.    - Lấy VD về tính chất giao hoán |
| **2. HĐ 2:Luyện tập – thực hành (18p)**  **a.HĐ1:Bài 1(5p)**  **\* Mục tiêu:** Bước đầu biết sử dụng tính chất kết hợp của phép cộng trong thực hành tính  **\* Cách tiến hành:** | |
| ? Bài yêu cầu gì?  ? Em áp dụng tính chất nào để làm bài tập này?  GV nêu yêu cầu, hướng dẫn mẫu.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV theo dõi, hướng dẫn HS lúng túng.  - Đưa bảng phụ có đáp án.  - Yêu cầu HS đọc lại bài.  ? Bài tập 1 củng cố kiến thức gì? | - Một HS đọc yêu cầu.  **Bài 1:** Tính bằng cách thuận tiện nhất:  - Sử dụng tính chất kết hợp của phép cộng  a) 4367 + 199 + 501 = 4367 + (199 + 501)  = 4367 + 700  = 5067  4400 + 2148 + 252 = 4400 + (2148 + 252)  = 4400 + 2400  = 6800  b) 921 + 898 + 2079 = (921 + 2079) + 898  = 3000 + 898  = 3898  467 + 999 + 9533 = (467 + 9533) + 999  = 10 000 + 999  = 10 999  => Áp dụng tính chất giáo hoán và kết hợp của phép cộng để thực hiện phép tính một cách thuận tiện nhất. |
| **b. HĐ2:Bài 2 (8p)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng tính chất của phép cộng vào để giải toán có lời văn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, tóm tắt bài.  ? Bài toán cho biết gì?  ? Bài toán hỏi gì?  ? Muốn biết cả 3 ngày nhận được bao nhiêu tiền chúng ta làm thế nào.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm làm bài.  - GV mời đại diện nhóm lên thi giải toán nhanh.  - GV yêu cầu hs nhận xét gv nhận xét ttuyên dương.  ? Bài củng cố kiến thức gì? | **Bài 2:** Bài toán  **Bài giải:**  Hai ngày đầu nhận được số tiền là:  75 500 000+ 86 950 000 = 162 450 000(đồng)  Cả ba ngày nhận được số tiền là:  162 450 000+ 14 500 000 = 176950000(đồng)  Đáp số: 176950000 đồng  - Vận dụng tính chất của phép cộng vào để giải toán có lời văn. |
| **c. HĐ3: Bài 3 (5p)**  **\* Mục tiêu:** HS biết vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép công để so sánh các số có nhiều chữ số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ? GV chữa bài cho nhóm HS làm bài 3.  ? Dựa vào tính chất nào để làm phần b, phần c  - GV kiểm tra kết quả bài tập 3 của HS nào làm xong có thể viết nhanh vào bảng phụ .  ? Bài củng cố kiến thức gì? | **Bài 3:** Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm:  a) a +0 = **0** + a = **a**  b) 5 + a = **a** + 5  c) ( a + 28) + 2 = a + ( 28 + **2**) = a + **30**  - Dựa vào tính chất giao hoán, tính chất kết hợp để làm bài. |
| **4. HĐ Vận dụng - Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: HS biết vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để làm một số bài tập ngoài SGK.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV đưa bài tập yêu cầu HS làm bài.  GV yêu cầu hs nêu cách tính.  Gv nhận xét.  **C. Củng cố, dặn dò:(2-3p)**  ? Nêu tính chất kết hợp của phép cộng?  GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò học sinh: | 920 + 500 + 2079 = (921 + 2079) + 898  468 + 500 + 952 = (468 + 952) + 555  = 1420 +555  = 1975  Ta có thể viết **( a+b)+c =a+(b+c)**(a+b) được gọi là một tổng có hai số hạng, biểu thức (a+b)+c có dạng tổng hai số hạng cộng với số hạng thứ ba là c.  - Ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba. |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS làm được các bài tập trong SGK

- HS có ý thức trong giờ học

- GV cần phát huy tính tích cực của HS

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**- Năng lực chung:** Nãng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, nãng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Năng lực đặc thù:**

+ Nãng lực ngôn ngữ: HS biết phát triển câu chuyện theo trí tưởng tượng cuả mình.

**+** Nãng lựcvãnhọc: Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng ; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian.

**- Phẩm chất chung:** Yêu thích văn học, ham học hỏi và tham khảo sách văn học.

**III.** **CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu. Giấy khổ to, bút dạ.

**2. Học sinh:** Vở bài tập, SGK, bút.

**IV.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | |
| **1. Hoạt động Khởi động (3-5p)**  - GV tổ chức học sinh thi đọc đoạn đã hoàn chỉnh của mình : Vào nghề  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài học. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  HS thi đọc.  - HS nhận xét. | |
| **2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành: (28-30p)**  **a. HĐ 1: Nhận xét (10-12p)**  \* Mục tiêu: **:** Bước đầu làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng ; biết sắp xếp các sự việc theo trình tự thời gian và kể lại được câu chuyện  \* Cách tiến hành: | | |
| Đề bài: Trong giấc mơ, em được gặp một bà tiên cho ba điều ước và em đã thực hiện cả ba điều ước đó. Hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian.  - Y/ cầu HS đọc gợi và trả lời các câu hỏi theo gợi ý để phát triển câu chuyện  + Em mơ thấy mình gặp bà tiên trong hoàn cảnh nào? Vì sao bà tiên lại cho em ba điều ước?  + Em thực hiện điều ước như thế nào?  + Em nghĩ gì khi thức dậy?  \* GDKNS: phân tich câu chuyện theo trí tưởng tượng, phán đoán câu chuyện, và xác định sự tự tin và biết sắp xếp câu chuyện sự việc theo trình tự thời gian.  - Y/ cầu HS tự làm bài.  - Tổ chức cho HS thi kể.  - Gọi HS nhận xét về nội dung và cách thể hiện. | | **Cá nhân - Nhóm – Lớp**  - HS đọc, phân tích đề, gạch chân các từ ngữ quan trọng  Đề bài: Trong giấc mơ, em được gặp một bà tiên cho ba điều ước và em đã thực hiện cả ba điều ước đó. Hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian.  - Học sinh đọc  + Mẹ em đi công tác xa. Bố ốm nặng phải nằm viện. Ngoài giờ học, em vào viện chăm sóc bố. Một buổi trưa, bố em ngủ say. Em mệt quá cũng ngủ thiếp đi. Em bỗng thấy bà tiên nắm lấy tay em, khen em là đứa con hiếu thảo và cho em 3 điều ước…  + Đầu tiên, em ước cho bố em khỏi bệnh để bố lại đi làm. Điều thứ hai em mong con người thoát khỏi bệnh tật. Điều thứ 3 em mong ước mình và em trai mình học thật giỏi để sau này lớn lên trở thành người kĩ sư giỏi.  + Em thức dậy và thật tiếc đó là giấc mơ. Nhưng em vẫn tự nhủ mình sẽ cố gắng để thực hiện được những điều ước đó.  - Viết ý chính ra vở nháp.  - Kể cho bạn nghe trong nhóm 4  - Nhận xét, góp ý bổ sung cho chuyện của bạn.  - 5 đến 6 HS thi kể trước lớp.  - Kể lai câu chuyện cho người thân nghe  - Phát triển câu chuyện theo một hướng |
| **4. Hoạt động Vận dụng - Mở rộng: (2-3p)**  \* Mục tiêu: HS nắm được cách phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian.  \* Cách tiến hành: | | |
| ? Con người cần những gì từ môi trường ? Điều gì xảy ra nếu môi trường bị ô nhiễm ?  **C. Củng cố - dặn dò: (3-5p)**  ? Phát triển câu chuyện theo trình tự thời gian là như thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS.  Về viết câu chuyện vào vở và kể lại cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau: Viết thư | - 2,3 HS nhắc lại: Sự việc nào sảy ra trước thì kể trước, sự việc nào sảy ra sau thì kể sau.  - Chú ý đến lí do xảy ra câu chuyện, diễn biến câu chuyện, kết thúc câu chuyện...  - Lắng nghe, ghi nhớ. | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

**-** HS nắm được nội dung của bài

- HS hoạt động nhóm có hiệu quả

- HS có ý thức trong giờ học

- GV cần bố trí thời gian hợp lí hơn.

**KHOA HỌC**

**PHÒNG MỘT SỐ BỆNH LÂY QUA ĐƯỜNG TIÊU HOÁ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Kể tên một số bệnh lây lan qua đường tiêu hoá: tiêu chảy, tả, lị,…

- Nêu nguyên nhân gây ra một số bệnh lây qua đường tiêu hoá: uống nước lã, ăn uống không hợp vệ sinh, dùng thức ăn ôi thiu.

- Nêu cách phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hoá:

+ Giữ vệ sinh ăn uống.

+ Giữ vệ sinh cá nhân.

+ Giữ vệ sinh môi trường.

**2. Phẩm chất**

- HS Thực hiện tốt việc giữ vệ sinh ăn uống để phòng bệnh.

**3. Góp phần phát triển các năng lực:**

**NL chung:**

- Nhận thức được sự nguy hiểm của các bệnh lây qua đường tiêu hoá để có cách phòng tránh

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

*\*KNS: +Tự nhận tức về sự nguy hiểm của bệnh lây qua đường tiêu hóa (nhận thức về trách nhiệm giữ vệ sinh phòng bệnh của bản thân)*

*+Trao đổi ý kiến với các thành viên của nhóm, với gia đình và cộng đồng về các biện pháp phòng bệnh lây qua đường tiêu hóa.  
\*GD BVMT: Mối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

**II. CHUẨN BỊ :**

**1. Đồ dùng**

- GV: +Các hình minh hoạ trong SGK trang 30, 31 (phóng to nếu có điều kiện).

+ Chuẩn bị 5 tờ giấy A3.

- HS: Bút màu

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi.

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (5p)  *+ Em hãy nêu nguyên nhân và tác hại của béo phì.*  *+Em hãy nêu các cách để phòng tránh béo phì?*  - GV nhận xét, khen/ động viên. | - TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét  *+ Ăn quá nhiều, hoạt động ít …*  *+ Ăn uống hợp lí, rèn luyện thói quen vận động, tập thể dục, thể thao* |
| **2.Bài mới: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:** Kể tên một số bệnh lây lan qua đường tiêu hoá. Nêu nguyên nhân gây ra một số bệnh lây qua đường tiêu hoá. Nêu cách phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hoá:  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp** | |
| **HĐ1: Tìm hiểu về một số bệnh lây qua đường tiêu hoá. .**  *+ Trong lớp có bạn nào đã từng bị đau bụng hoặc tiêu chảy? Khi đó cảm thấy như thế nào?*  *+ Các bệnh lây qua đường tiêu hoá nguy hiểm như thế nào?*  *+ Khi mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá cần phải làm gì?*  ***\* GV: Các bệnh lây qua đường tiêu hoá rất nguy hiểm đều có thể gây ra chết người nếu không được chữa trị kịp thời và đúng cách. Mầm bệnh chứa nhiều trong phân, chất nôn và đồ dùng cá nhân của người bệnh, nên rất dễ lây lan thành dịch làm thiệt hại người và của. Vì vậy khi mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá cần điều trị kịp thời và phòng bệnh cho mọi người xung quanh.***  **HĐ2: Nguyên nhân và cách đề phòng các bệnh lây qua đường tiêu hoá.**  -Yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh hoạ trong SGK trang 30, 31, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Việc làm nào của các bạn trong hình có thể dẫn đến bị lây bệnh qua đường tiêu hoá? Có thể phòng bệnh đưòng tiêu hoá? Tại sao?*  *+ Nguyên nhân nào gây ra các bệnh lây qua đường tiêu hoá?*  *+ Nêu cách phòng bệnh đường tiêu hoá?*      **\**GV: Nguyên nhân gây ra các bệnh lây qua đường tiêu hoá là do vệ sinh ăn uống kém, vệ sinh môi trường kém. Do vậy chúng ta cần giữ vệ sinh trong ăn uống, giữ vệ sinh cá nhân và môi trường tốt để phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá.***  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  - Giáo dục KNS và BVMT  **4. Hoạt động sáng tạo *(****1p)* | **Cá nhân - Lớp**  *+ Lo lắng, khó chịu, mệt, đau, …*  *+ Các bệnh lây qua đường tiêu hoá làm cho cơ thể mệt mỏi, có thể gây chết người và lây lan sang cộng đồng.*  *+ Khi mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá cần đi khám bác sĩ và điều trị ngay. Đặc biệt nếu là bệnh lây lan phải báo ngay cho cơ quan y tế.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  **Nhóm 4- Lớp**  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 4 sau đó trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Hình 1, 2 các bạn uống nước lã, ăn quà vặt ở vỉa hè rất dễ mắc các bệnh lây qua đường tiêu hoá.*  *+ Hình 3- Uống nước sạch đun sôi, hình 4- Rửa chân tay sạch sẽ, hình 5- Đổ bỏ thức ăn ôi thiu, hình 6- Chôn lắp kĩ rác thải giúp chúng ta không bị mắc các bệnh đường tiêu hoá.*  *+ Ăn uống không hợp vệ sinh, môi trường xung quanh bẩn, uống nước không đun sôi, tay chân bẩn, …*  *+ Không ăn thức ăn để lâu ngày, thức ăn bị ruồi, muỗi đậu vào, Chúng ta cần thực hiện ăn uống sạch, hợp vệ sinh, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi đại tiện, tiểu tiện, giữ vệ sinh môi trường xung quanh. Thu rác, đổ rác đúng nơi quy định để phòng các bệnh lây qua đường tiêu hoá.*  - Ghi nhớ bài học  - HS thực hành giữ vệ sinh để phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá  - Vẽ tranh cổ động 1 trong 3 nội dung: Giữ vệ sinh ăn uống, giữ vệ sinh cá nhân, giữ vệ sinh môi trường. |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**SINH HOẠT**

**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 7**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần 7

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần 8

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đư­­ờng.

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:**

***1. Khởi động***

- Lớp tham gia trò chơi: Bịt mắt đoán vật

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loai từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

+ Học tập:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Ph­ương h­­ướng tuần sau:***

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể về mẹ và cô giáo.***